**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 20 – LỚP 5C ( Từ 3/2 đến 7/2/ 2025 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn/GV** | **Tên bài** | **NDLG** |
| **Hai**  **3/2** | 1 | HĐTN1 | Giao lưu về chủ đề Hoạt động kinh doanh |  |
| 2 | Toán | Hình thang (tiết 2) |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | **Bài đọc 3:** Mưa Sài Gòn |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 | **Bài đọc 3:** Mưa Sài Gòn |  |
|  | 5 | Khoa học 1 | Vi khuẩn và vi khuẩn gây bệnh ở người (Tiết 3) |  |
|  | 6 | TV tăng - LV | Bài 16: Mùa xuân |  |
|  | 7 | Đạo đức | Bài 7: Em bảo vệ môi trường sống (Tiết 2). |  |
| **Ba**  **4/2** | 1 | Tiếng Việt 3 | **Bài viết 3:**Luyện tập tả phong cảnh (Thực hành quan sát) |  |
| 2 | Toán 2 | Diện tích hình thang (tiết 1) |  |
| 3 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
| 4 | Khoa học | Vi khuẩn và vi khuẩn gây bệnh ở người (Tiết 4) | GDQCN |
| 5 | Mĩ thuật | *Đ/c Hải soạn và dạy* |  |
| 6 | Mĩ thuật | *Đ/c Hải soạn và dạy* |  |
| 7 | Âm nhạc | *Đ/c Hiền soạn và dạy* |  |
| **Tư**  **5/2** | 1 | Tiếng Việt 4 | **Trao đổi:** Em đọc sách báo |  |
| 2 | Tiếng Việt 5 | **Bài đọc 4:** Hội xuân vùng cao |  |
| 3 | Toán 3 | Diện tích hình thang (tiết 2) |  |
| 4 | HĐTN2 | Em tập kinh doanh |  |
|  | 5 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 6 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 7 | KNS | *GV KNS soạn và dạy* |  |
|  | 1 | Tiếng Việt 6 | **Luyện từ và câu:** Luyện tập về câu đơn và câu ghép |  |
| **Năm**  **6/2** | 2 | Toán | Hình tròn. Đường tròn (tiết 1) |  |
| 3 | LS - Địa lí | Bài 13. Cách mạng tháng Tám năm 1945 ( tiết 4 ) |  |
| 4 | TV tăng | Luyện tập câu đơn và câu ghép |  |
| 5 | Công nghệ | *Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy* |  |
| 6 | Tin học | *Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy* |  |
| 7 | Tin học | *Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 1 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 2 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| **Sáu**  **7/2** | 3 | Toán | Hình tròn. Đường tròn (tiết 2) |  |
|  | 4 | HĐTN3 | Điều em học được từ chủ đề Nghề em mơ ước |  |
|  | 5 | Tiếng Việt 7 | **Góc sáng tạo:** Muôn màu cuộc sống |  |
|  | 6 | Lịch sử - ĐL | Bài 14. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954  ( tiết 1 ) |  |
|  | 7 | TC – Toán | Luyện tập diện tích hình thang |  |

**Tuần 20:**

Thứ hai ngày 3 tháng 2 năm 2025

Sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm 1

**SH DƯỚI CỜ: GIAO LƯU VỀ CHỦ ĐỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

1. **Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết được thông tin về một số doanh nhân nổi tiếng và những doanh nhân thành đạt ở địa phương.

- Chia sẻ được hiểu biết của bản thân về hoạt động kinh doanh.

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**3. Phẩm chất**

- Biết yêu mến ngưỡng mộ các doanh nhân thành đạt, có tinh thần học hỏi theo họ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: video, hình ảnh về một số doanh nhân thành đạt ở địa phương

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường và nghe bài hát: *Tự hào doanh nhân Việt Nam*  *https://youtu.be/zb8xdvi8zM?si=HT2SWzS6j1hhrUVD* | - HS thực hiện. |
| **2. Hoạt động khám phá**  **a) Mục tiêu**  - HS biết được thông tin về một số doanh nhân nổi tiếng và những doanh nhân thành đạt ở địa phương. | |
| **b) Cách tiến hành**  **1. Thực hiện nghi lễ chào cờ**  - GV tổng phụ trách đội cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi chào cờ.  - Phối hợp tổ chức Lễ chào cờ.  **2. Giao lưu về chủ đề Hoạt động kinh doanh**  - GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu buổi sinh hoạt về chủ đề **Hoạt động kinh doanh**. Các nội dung chính như sau:  - Giới thiệu khách mời là doanh nhân tại địa phương (nếu có) tham gia buổi giao luru. hằng ngày. Giới thiệu cho HS thông tin về một số doanh nhân nổi tiếng và những doanh nhân thành đạt ở địa phương bằng tranh ảnh hoặc phim tư liệu. Trong đó, chú trọng những doanh nhân thành công trong kinh doanh, đồng thời thúc đẩy sự phát triển kinh tế của địa phương.  + GV mời một số HS giao lưu, chia sẻ hiểu biết của bản thân về hoạt động kinh doanh.  GV khuyến khích sự tương tác tích cực từ HS.  - Khuyến khích HS chủ động trao đổi, tương tác, đặt câu hỏi về những nội dung mình muốn biết đối với hoạt động kinh doanh  - Giải đáp các ý kiến thắc mắc. | - HS chỉnh đốn hàng ngũ để chào cờ.  - Chào cờ, hát Quốc ca, Đội ca.  - HS lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe và quan sát.  - HS nêu ý kiến trao đổi, tương tác, đặt câu hỏi về những nội dung mình muốn biết đối với hoạt động kinh doanh |
| **3. Hoạt động vận dụng:**  **a) Mục tiêu**  - Chia sẻ được hiểu biết của bản thân về hoạt động kinh doanh. | |
| **b) Cách tiến hành**  - Mời một số HS chia sẻ điều mình học được và cảm xúc sau khi tham gia buổi giao lưu.  - Tổng phụ trách đội kết luận nội dung. | - Một số HS chia sẻ điều mình học được và cảm xúc sau khi tham gia buổi giao lưu.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có )**

..………………………………………………………………………………………

..…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….............................

|  |
| --- |
| ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*** |

Tiết 2 : Toán

**HÌNH THANG (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt::**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được hình thang và một số yếu tố (đặc điểm) của hình thang.

- Thực hành vẽ hình thang trong một sô trường hợp đơn giản.

- Phát triển các năng lực toán học như: Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về số tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn giản.

**2. Năng lực chung:** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực tư duy và lập luận, năng lực mô hình hoá, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Tivi, máy tính, bài giảng

- HS: SGK, vở làm bài, HCN, HTG và 2 hình thang giống nhau

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho Hs vận động hát mua1 theo nhạc “A ram sam sam” (cắt video đến 30s)  <https://youtu.be/SwjvlJCelN0?si=EygY5vqIfyphbQY7>  - Gv NX, tuyên dương  - GV mời 1 HS đóng vai phóng viên để phỏng vấn các bạn trong lớp về đặc điểm của hình thang.  - GV NX, tuyên dương HS. Liên hệ, dẫn dắt vào bài “Hình thang (Tiết 2) | - HS hát múa theo nhạc  - 1 HS phỏng vấn bạn:  + Hình thang ABCD có mấy cạnh đáy, mấy cạnh bên và đó là những cạnh nào? (HS khác lần lượt nêu ý kiến)  + Hai cạnh đáy có đặc điểm gì? (là hai cạnh đối diện song song)  + AH là đường cao thì độ dài AH là gì của hình thang? (Chiều cao)  - Phóng viên mời ý kiến các bạn, Nx, mời cô NX. |
| **2. Hoạt động luyện tập – Thực hành:** |  |
| **Mục tiêu:** Nhận biết được hình thang và một số yếu tố (đặc điểm) của hình thang.  - Thực hành vẽ hình thang trong một sô trường hợp đơn giản. | |
| **\* Bài tập 4:** Thực hành  a,b) 1 HS đọc BT, nắm yêu cầu của bài.  - GV tổ chức cho HS làm cá nhân, nêu nhận xét.  - GV NX, tuyên dương  4c)HS kể một số vật trong thực tế có dạng hình thang.  **\* Bài tập 5:**  - HS đọc BT  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện các nhóm lần lượt lên trình bày từng hình và gọi bạn NX  - GV uốn nắn, sửa chữa các sai sót cho HS (nếu có).  **\* Bài tập 6**  - Gọi 1 HS đọc BT  - GV cho HS làm cá nhân vào vở  - GV mời các HS trong lớp NX hình vẽ của bạn trên bảng.  - GV NX vở, NX tuyên dương các bạn trong lớp đã vẽ đúng, vẽ đẹp.ọc. tiết và nghe bài hát hình dạng:S đọc và dùng bảng ghi hình số mấy đã chọn, GV ra tín hiệu thì giơ bảng lên  **3. Hoạt động vận dụng:**  - GV cho HS nêu cảm nhận hôm nay nhận biết thêm được điều gì.  - NX tiết học. | - HS hoạt động cá nhân: đặt chồng mảnh giấy hình chữ nhật lên mảnh giấy hình tam giác. Nói cho bạn nghe phần chồng lên nhau của hai mảnh giấy có dạng hình thang.  - HS cắt 2 hình thang giống nhau rồi ghép thành hình bình hành.  - *Nhận xét:* Tổng độ dài hai đáy của hình thang bằng cạnh đáy của hình bình hành.  Mái nhà, cái thang, mặt túi xách, mặt túi đựng bỏng ngô.  - Đọc BT 5/11  - Thảo luận nhóm đôi  - Đại diện lên trình bày, thao tác:  + Vẽ đoạn thẳng song song với cạnh nằm ngang và dài hơn cạnh nằm ngang (quan sát và vẽ dọc theo các dòng kẻ ô li).  + Sau đó, nối hai điểm để được cạnh bên còn lại của hình thang.  b) Trước hết quan sát cạnh (nằm ngang) được chọn là cạnh của hình bình hành. Đếm xem cạnh này dài bao nhiêu ô li (dài 6 ô li).  - Trên cạnh song song với cạnh nằm ngang chọn đoạn cũng dài bằng 6 ô li.  - Nối 2 điểm để được cạnh còn lại của hình bình hành (chính là cạnh đối diện và song song với cạnh nằm xiên).  - Ta đã vẽ xong hình bình hành. Đồng thời nhận được hình tam giác.  - các nhóm nêu ý kiến. Cả lớp thống nhất KQ.  - 1 HS đọc BT 6/11  - HS vẽ hình vào vở; 1 HS vẽ hình trên bảng nhóm  a) HS quan sát mẫu rồi vẽ hình theo mẫu vào vở.  b) HS vẽ thêm một đoạn thẳng trong hình 1 để được hai hình thang.  c) HS vẽ thêm một đoạn thẳng trong hình 2 để được một hình thang và một hình tam giác.  - Nhận biết được một số đặc điểm của hình thang/ thông qua hoạt động về đề rèn luyện kỹ năng nhận dạng hình thang |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

Tiết 3+4 : Chia sẻ và đọc

**BÀI ĐỌC 3**: **MƯA SÀI GÒN (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. *Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 95 .- 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài, biết tra từ điển để tìm được nghĩa của các từ *mùa mưa, mùa khô*. Trả lời được các CH về nội dung của các đoạn văn, toàn bài văn. Hiểu được nội dung chính của bài: Miêu tả những cơn mưa chợt đến chợt đi, hối hả, vội vã như nhịp sống của Sài Gòn. Qua đó, thể hiện tình cảm thân thương, gắn bó của tác giả với mảnh đất này.

- Thể hiện được giọng đọc nhẹ nhàng, tâm tình, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài văn.

**1.2. *Phát triển năng lực văn học***

- Cảm nhận được vẻ đẹp của cuộc sống qua những hình ảnh liên tưởng và chi tiết miêu tả.

- Bày tỏ được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài văn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu).

- Bồi dưỡng PC yêu nước (yêu thiên nhiên, quê hương).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: máy tính, Bài giảng PPT, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

**III.** **Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động khởi động:** | |
| **- GV cho HS chia sẻ những gì em quan sát được hoặc cảm nhận của em về đường làng,**  **cảnh vật, con người, … trong cơn mưa ở địa phương em.**  - GV nhận xét, giới thiệu bài: những cơn mưa ở Thành phố Hồ Chí Minh có đặc điểm gì khác so với những cơn mưa ở địa phương em không? Các em sẽ biết được điều đó qua bài đọc Mưa Sài Gòn ngày hôm nay.  - Gv ghi bảng. | - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS ghi vở. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài, biết tra từ điển để tìm được nghĩa của các từ *mùa mưa, mùa khô.* Trả lời được các CH về nội dung của các đoạn văn, toàn bài văn.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc | |
| **\* Cách tiến hành**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  .- GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: tan tầm, kẹt xe. Yêu cầu HS tra từ điển (sách in hoặc tài liệu trên mạng Internet), tìm hiểu thông tin về Sài Gòn (Thành phố Hồ Chí Minh).  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn.  + GV yêu cầu HS dựa vào cấu tạo của bài văn miêu tả phong cảnh, xác định 3 phần của bài tương ứng với 3 đoạn:  + Đoạn 1: từ đầu đến *bất chợt mưa*;  + Đoạn 2: từ *Đột ngột*... đến... *chưa từng đến*;  + Đoạn 3: phần còn lại.  + HS hoạt động nhóm 3 (hoặc nhóm 4), đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm cho đến khi hết bài, đọc nối tiếp 2 .- 3 lượt.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc thể hiện sự hào hứng, vui vẻ ở đoạn 1 và ôn tồn, tha thiết ở đoạn 2.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: ráo riết. nắng chói chang, …  - GV mời 1 HS đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo bạn.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  (1) *Theo bạn, vì sao tác giả chọn cảnh mưa Sài Gòn để tả?*  (2) *Ấn tượng của tác giả về mưa Sài Gòn được thể hiện ở những từ ngữ, chi tiết nào trong đoạn 2?*  (3) *Tác giả liên hệ mưa Sài Gòn với những đặc điểm nào của cuộc sống ở thành phố này?*  (4) *Cơn mưa đem lại những niềm vui như thế nào?*  (5) *Em học được gì ở bài đọc* “*Mưa Sài Gòn*” *về cách tả phong cảnh?*    - GV có thể mở rộng thêm: Tác giả sử dụng các câu có cấu tạo đặc biệt như: *Ầm ầm. Xối xả. Hối hả như chính nhịp sống tại nơi này* nhằm nhấn mạnh đặc điểm của mưa Sài Gòn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *+ Tan tầm: Hết giờ làm việc ở các cơ quan, doanh nghiệp*  *+ Kẹt xe: tắc đường, xe cộ khó di chuyển vì quá đông hoặc vì nguyên nhân khác.*   * HS chia đoạn   - HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn trước lớp.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.     * HS thực hiện     - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1) *Theo em, vì sao tác giả chọn cảnh mưa Sài Gòn để tả?*  (2) *Ấn tượng của tác giả về mưa Sài Gòn được thể hiện ở những từ ngữ, chi tiết nào trong đoạn 2?*  (3) *Tác giả liên hệ mưa Sài Gòn với những đặc điểm nào của cuộc sống ở thành phố này?*  (4) *Cơn mưa đem lại những niềm vui như thế nào?*  (5) *Em học được gì ở bài đọc* “*Mưa Sài Gòn*” *về cách tả phong cảnh?*  - HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Thay vì chọn những cảnh quen thuộc của Sài Gòn như ngày nắng chói chang, trưa hè nắng nóng, những giờ tan tầm kẹt xe,... thì tác giả chọn tả cơn mưa Sài Gòn. Việc lựa chọn miêu tả cảnh ít người nghĩ đến sẽ giúp bài văn trở nên đặc biệt, tạo ấn tượng với người đọc. / Tác giả chọn miêu tả cảnh mưa vì những cơn mưa ở Sài Gòn rất đặc biệt: đến nhanh và tạnh cũng nhanh.  - Thể hiện qua các từ ngữ: *đột ngột, vội vàng, ráo riết, chợt đến chợt đi*. Những từ ngữ đó cho thấy mưa ở Sài Gòn đến rất nhanh và bất ngờ, mưa rất lớn, ào ạt; tạnh cũng rất nhanh và bất ngờ như lúc đến.  - Thể hiện qua các chi tiết:  + Đang nắng chói chang đấy nhưng bất chợt lại mưa ngay. Mưa ào ào. Ầm ầm.  Xối xả. Mưa hối hả.  + Những cơn mưa nhanh đến mà cũng nhanh đi.  + Tưới mát cho Sài Gòn độ khoảng nửa giờ hoặc có thể ngắn hơn, mưa tạnh, trời lại trở về với cái nắng thường thấy. Đường lại ráo như mưa chưa từng đến.  - Tác giả liên hệ cơn mưa với nhịp sống hối hả của Sài Gòn: *Mưa ào ào. Ầm ầm. Xối xả. Hối hả như chính nhịp sống tại nơi này.*    - Cơn mưa đến dường như không báo trước đã xua đi cái nắng chói chang, cái nóng oi bức của những ngày hè Sài Gòn. Sau cơn mưa, trời lại sáng, lòng người cũng như được xoa dịu đi những nỗi muộn phiền, vất vả.    - HS trả lời theo ý kiến cá nhân. Gợi ý: sự quan sát tỉ mỉ về sự vật; kĩ năng liên tưởng, tưởng tượng; cách vận dụng các biện pháp so sánh, nhân hoá để tạo câu văn sinh động, hấp dẫn; lựa chọn các chi tiết tiêu biểu để miêu tả,...   - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập – Thực hành**  **\* Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 3, chú ý cách nghỉ hơi ở những câu dài, nhấn mạnh các từ chỉ sự vật hoặc từ ngữ gợi tả.    - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn 2 đã luyện.  - Cho HS nhận xét, đánh giá, thảo luận về giọng đọc, cách đọc diễn cảm. | - HS luyện đọc diễn cảm đoạn 3:  Sau cơn mưa, / trời **lại trong xanh**, / **chẳng còn gì** ngoài những **giọt mưa** đọng trên **mặt**, / trên **tóc**, / trên **áo** người đi đường. // Sau cơn mưa, / trời **lại sáng** và lòng người cũng vậy. // Có lẽ cơn mưa **bất chợt** / đã làm **dịu đi** những **muộn phiền vất vả**, / làm **trôi đi** những **cơ cực bao ngày**.// |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| - GV nêu câu hỏi: Em cảm nhận được điều gì qua bài đọc Mưa Sài Gòn?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - Một HS suy nghĩ và nêu cảm nhận trong 1 phút.  - HS lắng nghe và thực hiện |

## **IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

Chiều: Tiết 1: Khoa học

**Bài 12: VI KHUẨN VÀ VI KHUẨN GÂY BỆNH Ở NGƯỜI (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nêu ra được đặc điểm của vi khuẩn: Có kích thước nhỏ, không thể nhìn thấy bằng mắt thưởng, chúng sống ở khắp nơi trong đất, nước, sinh vật khác,...

– HS nêu được cách phòng tránh một số bệnh do vi khuẩn gây ra:

+ HS tự nhận xét về thói quen ăn uống của bản thân và đề xuất việc cần làm để phòng tránh bệnh sâu răng

+ Nêu được những việc làm để phòng tránh bệnh tả và tác dụng của những việc làm đó.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; biết cách phòng tránh một số bệnh liên quan đến vi khuẩn, giải thích được lí những thói quen sinh hoạt dẫn đến bệnh tả và bệnh sâu răng.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. GV:**

- TV,máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh, clip về bệnh tả.

**2. HS:**

- SGK, bút dạ, tranh ảnh về một số bệnh liên quan đến vi khuẩn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| + Nêu một số nguyên nhân gây ra bệnh sâu răng.  + Nêu các biện pháp phòng tránh bệnh sâu răng.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | + HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **a) Mục tiêu:**  - Nêu được nguyên nhân và một số biểu hiện của bệnh tả.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **4. Tìm hiểu về nguyên nhân và một số biểu hiện của bệnh tả**  **Bước 1: Làm việc cả lớp**  – GV nêu câu hỏi, đồng thời yêu cầu HS xem video về bệnh tả và đọc nội dung mục Con ong, trang 59 SGK để tìm câu trả lời cho các câu hỏi:  +Tác nhân gây ra bệnh tả là gì?  + Bệnh tả được lây qua đường nào?  – Hết thời gian đọc cá nhân, GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi.  **Bước 2: Làm việc nhóm**  - GV hướng dẫn HS quan sát các hình 6 – 9, trang 59 SGK và hỏi:  Quan sát hình 6 và cho biết:  + Vi khuẩn tả có thể sống được ở những đâu? Ngoài ra vi khuẩn tả còn có thể sống ở đâu?  + Kể tên các thực phẩm có chứa vi khuẩn tả.  – Các hình 7 – 9 cho biết người bị bệnh tả thường có những biểu hiện gì?  **Bước 3: Làm việc cả lớp**  – GV lần lượt trình chiếu các hình 6 – 9, trang 59 SGK trên bảng.  – GV có thể chốt lại những ý chính  + Vi khuẩn tả xâm nhập vào cơ quan tiêu hoá của con người trong các trường hợp: uống nước bị nhiễm vi khuẩn tả, ăn các thuỷ hải sản có chứa vi khuẩn tả chưa được nấu chín; ăn rau sống được trồng trên đất hoặc nguồn nước tưới bị nhiễm vi khuẩn tả, ăn thức ăn bị vật trung gian như ruồi nhặng mang vi khuẩn tả đậu vào; bàn tay bị nhiễm vi khuẩn tả không được rửa sạch trước khi ăn.  + Khi vào đến ruột, vi khuẩn tả gây rối loạn chức năng tiêu hoá gây ra bệnh tả làm người bệnh có những biểu hiện như: đầy bụng và sôi bụng, nôn, tiêu chảy nhiều lần, mất nước,... | - HS quan sát video và trả lời câu hỏi:  + Tác nhân gây ra bệnh tả là vi khuẩn tả.  + Bệnh tả được lây qua đường tiêu hoả.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hình, thảo luận nhóm và trả lời:  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp kết quả thảo luận nhóm.  + Vi khuẩn tả sống tập trung chủ yếu ở các loài thực động vật phủ du như tảo, động vật giáp xác (tôm, cua,...) và sò, hến,... trong cả nước ngọt và nước mặn; trong đất và trong các chất thải của con người và động vật.  - HS khác nhận xét và bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Nêu những nguyên nhân gây ra bệnh tả.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tiếng Việt ( tăng )

**LUYỆN VIẾT BÀI 16: MÙA XUÂN**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS hiểu được nội dung bài : Mùa xuân

- Giúp HS viết đúng bài luyện viết.

- Rèn luyện cho HS kĩ năng viết đẹp, trình bày sạch sẽ bài luyện viết.

- Giáo dục HS biết giữ gìn sách vở sạch đẹp

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết sẵn các mẫu chữ khi viết

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên  **1. Khởi động:**  **2. Hình thành kiến thức mới**  a. Giới thiệu bài  - GV giới thiệu trực tiếp  b. Hướng dẫn hs luyện viết  - yc hs đọc nội dung bài:  - Em hiểu bài này về nội dung gì?  - GV chốt:  - Bài được trình bày như thế nào?  - GV hướng dẫn viết một số chữ, từ khó viết  - Gv hướng cho hs viết bài theo kiểu chữ nghiêng.  - GV đi lại giúp đỡ hs yếu.  - Gv thu bài chấm, nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng**  - GV nhận xét  - Yc hs viết lại những chữ, từ viết chưa đẹp | Hoạt động của học sinh  - HS nghe  - 1 HS đọc  - HS nêu nội dung bài.  - HS : thể văn xuôi  - HS viết và vở  - HS ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Đạo đức

**EM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS nêu được một số hành động để bảo vệ môi trường và môi trường sống nơi công cộng bằng những việc làm cụ thể.

- Học sinh biết bày tỏ thái độ với những hành vi gây ô nhiễm môi trường

- Học sinh biết tuyên truyền , nhắc nhở người thân và bạn bè bảo vệ môi trường sống.

**2. Năng lực chung**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học,giao tiếp và hợp tác,giải quyết vấn đề sáng tạo,điều chỉnh hành vi,phát triển bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường sống. - - Yêu môi trường sống

- Chăm chỉ trong các hoạt động góp phần bảo vệ môi trường sống

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.  Đối với giáo viên**

- Các video clip,tranh ảnh về hành động bảo vệ môi trường.

- Máy tính,ti vi, bài giảng PPT.

**2. Đối với học sinh**

- Tranh ảnh, tư liệu, sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | | |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Cho HS vận động theo lời bài hát “Trái đất này là của chúng mình”  - Cho HS nêu cảm nhận của mình qua giai điệu của bài hát.  - Hãy nêu tác hại của ô nhiễm môi trường dẫn đến hậu quả như thế nào ?  - Em hãy nêu một số hành động để bảo vệ môi trường?  - Nhận xét- đánh giá khích lệ HS  - GV giới thiệu bài ngày hôm nay : Ở bài học trước, chúng ta đã được tìm hiểu về các hành động để bào vệ môi trường. Hôm nay cô cùng các bạn đi tìm hiểu và thực hiện các hành động đó như thế nào và việc thực hiện cho hiệu quả các hành động đó đẻ góp phần bảo vệ môi trường sống xung quanh chúng ta nhé. | | - Cả lớp thực hiện vận động và hát tại chỗ  - 1 số HS nêu: Hậu quả của ô nhiễm môi trường ; Ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên,…  - HS trả lời các câu hỏi theo ý hiểu của mình nêu được một số hành động bảo vệ môi trường  - HS lắng nghe | | |
| **2.Hoạt động luyện tập**  **Hoạt động 1: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu.**  **a. Mục tiêu**: HS biết được cách bảo vệ môi trường, phân loại rác.  **b. Cách tiến hành:** | | | | |
| - Yêu cầu học sinh quan sát tranh 1 đến tranh số 15 SGK trang 39 thực hiện nêu tên các loại rác ở các tranh?  - Yêu cầu học sinh trả lời?  - GV yêu cầu học sinh theo dõi 3 thùng rác khác nhau : Thùng 1 – rác hữu cơ , thùng 2 – rác tái chế , thùng 3 – rác vô cơ.  - GV yêu cầu học sinh phân loại các loại rác trong các bức tranh trên vào ba thùng trên.  - GV thực hiện chia nhóm và yêu cầu học sinh thực hiện theo nhóm 4 – thảo luận trong 5 phút.  - GV yêu cầu học sinh các nhóm nêu bài làm nhóm mình.  - GV yêu cầu học sinh các nhóm nhận xét chéo nhau bài làm của nhóm mình.  - GV nhận xét, đánh giá các nhóm và rút ra câu kết luận phù hợp. | | | - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi ,nhận xét  - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe yêu cầu và thực hiện.  - HS tham gia thảo luận.  - HS nhận xét chéo bài làm của nhau  - HS chú ý lắng nghe. | |
| *- Thùng 1 – rác hữu cơ: Tranh 1, 6, 9, 14.*  *- Thùng 2 – rác tái chế: Tranh 2,7,11,14,15.*  *- Thùng 3 – rác vô cơ : Tranh 3,4,5,8,10,12.* | | | | |
| **Hoạt động 2: Trao đổi và nhận xét các ý kiến dưới dây**  **a. Mục tiêu:** HS nhận biết biểu hiện các việc làm bảo vệ và gây hại cho môi trường.  **b. Cách tiến hành:**  **\* Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu**  - GV yêu cầu HS đọc tình huống trong SGK và thực hiện nhiệm vụ  a. Theo em, em có suy nghĩ như thế nào về ý kiến của các bạn An , Nam và Đức về bảo vệ môi trường?  - GV mời 2 – 4 HS đưa ra ý kiến và cách giải quyết nếu là em em sẽ nêu ý kiến như thế nào về bảo vệ môi trường?  - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp và bổ sung một số ý kiến từ học sinh đã nêu vào bài học.  **2. Bày tỏ quan điểm với các ý kiến.**  **-** GV đưa ra các ý kiến ở mục 3 SGK trang 40.  - GV yêu cầu học sinh thực hiện nêu ý kiến cá nhân của mình với quan điểm trên và giải thích vì sao  - GV nhận xét , bổ sung và chốt kiến thức | | | | - Hs đọc tình huống và nhiệm vụ  - HS đưa ra ý kiến.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS thực hiện nêu đề bài  - HS thực hiện bày tỏ ý kiến và giải thích.  - HS lắng nghe. |
| *GV chốt ý kiến:*  *- Bảo vệ môi trường sống là việc làm của tất cả mọi người cùng chung tay.*  *- Bảo vệ môi trường sống là công việc được thực hiện thường xuyên, liên tục và lâu dài.*  *- Trẻ em có thể bảo vệ môi trường ở nhà, môi trường công cộng bằng những việc làm cụ thể và phù hợp với khả năng của mình.* | | | | |
| **Hoạt động 3: Kể tiếp câu chuyện**  **a. Mục tiêu:** HS nhận biết các hành vi đúng và nên làm để thực hiện bảo vệ môi trường công cộng hoặc môi trường ở nhà.  **b. Cách tiến hành:**  -GV chia lớp thành các nhóm học tập thực hiện thảo luận và xây dựng ý tưởng cho câu chuyện.  - GV hướng dẫn các nhóm xác định nội dung chính của câu chuyện trong SGK.  *+ Câu chuyện nhắc chúng ta điều gì?*  *+ Để câu chuyện thêm hay và ý nghĩa hơn thì chúng ta cần những hành động ý nghĩa nào trong câu chuyện đó?*  *+ Hãy tưởng tượng nếu là em trong câu chuyện đó em sẽ làm như thế nào?*  - GV cho các nhóm thời gian để thảo luận và xây dựng câu chuyện theo cách mở nhất cho học sinh để thực hiện các hành động bảo vệ môi trường tốt hơn , xanh – sạch – đẹp hơn.  -GV mời các nhóm xung phong trình bày và đóng vai thực hiện diễn câu chuyện đó cho cả lớp quan sát và nhận xét .  - GV nhận xét, phân tích, tuyên dương khen ngợi và tổng kết . | | | | - HS thực hiện chia nhóm  - HS đọc yêu cầu và thực hiện  - HS thảo luận nhóm và xây dựng ý tưởng cho câu chuyện  - HS trình bày và diễn lại câu chuyện.  - HS thực hiện đóng vai  - HS chú ý lắng nghe. |
| **3. Hoạt động vận dụng:**  **Hoạt động 1: Em hãy lập và trình bày dự án bảo vệ môi trường tại nhà, ở trường hoặc nơi công cộng phù hợp với khả năng**  **a. Mục tiêu:** HS lập được và trình bày được dự án  **b. Cách tiến hành:** | | | | |
| **-**Hãy chia sẻ với bạn về một dự án về bảo vệ môi trường tại nhà, ở trường và nơi công cộng mà em biết qua các phương tiện thông tin như tivi, sách , báo ,….  - GV yêu cầu HS thực hiện lập dự án của bản thân mình ra giấy phiếu học tập “ Dự án xanh”  - GV mời 3-5 HS chia sẻ vè dự án của mình  - GV nhận xét, phân tích và tổng kết  - GV cho học sinh xem video về môt số dự án xanh lớn đang được hoạt động và đạt hiệu quả tốt để bảo vệ môi trường. | - HS thực hiện chia sẻ  -HS liên hệ cá nhân và thực hiện lập kế hoạch “ Dự án xanh”  - HS thực hiện nêu dự án của mình  - HS chú ý lắng nghe  - HS xem video | | | |
| **Hoạt động 2: Thực hiện dự án trên và chia sẻ với các bạn trong lớp.**  **a. Mục tiêu:** HS nêu được dự án cá nhân của mình để bảo vệ môi trường.  **b. Cách tiến hành:** | | | | |
| - GV yêu cầu HS nêu dự án cá nhân  - Nêu và trình bày các thức thực hiện dự án.  - GV thực hiện cho HS nhận xét chéo và nếu ý kiến bổ sung cho bạn  - GV nhận xét và chốt kiến thức cho HS | - HS thực hiện nêu  - HS thực hiện trình bày  - HS nhận xét và bổ sung  - HS chú ý lắng nghe | | | |
| **Hoạt động 3: Thực hiện sưu tầm hình ảnh về bảo vệ môi trường và chia sẻ với các bạn trong lớp.**  **a. Mục tiêu:** HS trình bày, thực hiện sưu tầm được các tranh ảnh  **b. Cách tiến hành:** | | | | |
| **-** GV yêu cầu HS thực hiện sưu tầm và đưa ra các tranh ảnh đã được giao về nhà hôm trươc  - GV sử dụng kĩ thuật phòng tranh để thực hiện treo tranh ảnh  - Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm trong vòng 3 phút . Sau đó, yêu cầu HS treo tranh và cho HS quan sát ttranh chéo lẫn nhau  - GV yêu cầu HS nên tên và ý nghĩa tranh ảnh mình sưu tầm được nói lên điều gì đối với bảo vệ môi trường.  - GV cho học sinh nhận xét chéo nhau về tranh .  **- GV chốt kiến thức** | - HS thực hiện yêu cầu  - HS thực hiện làm theo nhóm  - HS treo tranh và quan sát chéo tranh của các nhóm  - HS trình bày ( nhóm trưởng)  - HS nhận xét chéo nhau  - HS chú ý lắng nghe | | | |
| - Yêu cầu học sinh đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 5, trang 41.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài tiếp theo “ *Lập kế hoạch cá nhân” .* | - HS đọc bài  -HS chú ý lắng nghe | | | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ ba ngày 4 tháng 2 năm 2025

Sáng: Tiết 1: Tiếng Việt

**BÀI VIẾT 3: LUYỆN TẬP TẢ PHONG CẢNH (Thực hành quan sát)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

#### **1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1.Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Biết vận dụng cách quan sát đã học để quan sát phong cảnh.

- Biết ghi lại kết quả quan sát phong cảnh (cánh đồng / công viên / cảnh bình minh).

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết cảm nhận vẻ đẹp, phát hiện ra nét riêng và những chi tiết tiêu biểu của phong cảnh.

**Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm (hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV), PC yêu nước (yêu thích, tự hào về vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: máy tính; phiếu học tập dành cho HS.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| - GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: xì điện, kể tên những phong cảnh đẹp ở quê hương em hoạc nơi em từng đến).  - GV giới thiệu bài: Trong tiết học trước, các em đã được học cách quan sát và trình tự quan sát trong văn miêu tả. Trong bài học hôm nay, các em sẽ thực hành quan sát và ghi lại kết quả quan sát một phong cảnh (cánh đồng / công viên / cảnh bình minh) mà em yêu thích. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **\* Mục tiêu:** - Giúp học sinh biết vận dụng cách sát đã học để quan sát phong cảnh. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Quan sát và ghi lại kết quả quan sát.**  - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu của BT.  - GV hướng dẫn HS quan sát theo các gợi ý trong BT, ghi lại kết quả quan sát và cảm nghĩ của mình:  + GV có thể đưa HS ra cánh đồng hoặc công viên..., để quan sát phong cảnh. Trong trường hợp không thể quan sát cảnh trong thực tế, GV yêu cầu HS quan sát phong cảnh trong một bức tranh / ảnh mà các em đã chuẩn bị theo lời dặn của GV từ tiết học trước, hoặc GV chiếu một video về phong cảnh để HS thực hành quan sát.  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, lưu ý HS:  + Xác định vị trí, thời gian quan sát.  + Lựa chọn trình tự quan sát, phát hiện những điểm độc đáo của phong cảnh để quan sát.  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, nhận biết cách thức quan sát phong cảnh:  + HS quan sát bằng cách nhìn, nghe, ngửi (hương thơm) và cảm nhận qua làn da (nếu quan sát phong cảnh trong thực tế).  + HS quan sát bằng mắt (nếu xem tranh / ảnh về phong cảnh).  + HS quan sát bằng mắt, bằng tai (nếu quan sát phong cảnh trong video).   * - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát và ghi lại vắn tắt kết quả quan sát:   - GV dán / chiếu nội dung bài học, yêu cầu học sinh đọc và ghi nhớ nội dung bài học. | - HS thực hành quan sát theo yêu cầu của giáo viên  - HS tự mình quan sát phong cảnh theo hướng dẫn của GV, trao đổi với bạn cùng nhóm về kết quả quan sát của mình.  - HS lắng nghe. HS trao đổi với bạn về những cảm nhận đầu tiên của mình khi quan sát phong cảnh (VD: Tớ nhìn thấy mọi người đang chạy bộ. Cơn gió nhè nhẹ thổi cuốn theo hương hoa thơm ngát. Tớ nghe thấy tiếng chim hót líu lo bài ca vui tươi báo hiệu ngày mới bắt đầu…).  - HS quan sát và ghi lại vắn tắt kết quả quan sát vào vở nháp (có thể ghi theo tuyến tính hoặc ghi thành dạng sơ đồ tư duy) hoặc phiếu quan sát. |
| **3. Hoạt động luyện tập – Thực hành**  **\* Mục tiêu:**  - Học sinh trao đổi được với bạn về kết quả mà mình quan sát phong cảnh mà mình quan sát được. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 2: Trao đổi với bạn về kết quả quan sát.**  - HS trao đổi với bạn cùng nhóm về kết quả quan sát của mình.  - GV hỏi 1 HS theo các câu hỏi gợi ý trong SGK (để làm mẫu).  - GV mời một vài HS đọc to kết quả quan sát vừa ghi chép.  - Giáo viên nhận xét, hướng dẫn HS cách chọn chi tiết để giới thiệu, cách giới thiệu và trao đổi với bạn. | - Học sinh dựa vào nội dung hỏi đáp trước đó và sách giáo khoa để trả lời các câu hỏi của giáo viên.  .- HS làm việc nhóm, trao đổi theo gợi ý trong SGK. GV theo dõi, giúp đỡ HS, nhắc các em chọn chi tiết tiêu biểu để giới thiệu, ghi chép trong quá trình nghe; hướng dẫn các em cách trao đổi với bạn.  - Một số học sinh trình bày trước lớp  - Các HS còn lại nêu ý kiến, góp ý, hỏi thêm những chi tiết chưa rõ. |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| - GV hướng dẫn HS tự nhận xét về tiết học: những điều đáng khen, những điều cần rút kinh nghiệm về tinh thần, thái độ của HS; những khó khăn của HS khi quan sát và bài học rút ra sau khi hoàn thành phiếu quan sát.  - Học sinh về nhà chia sẻ những gì mình quan sát hôm nay cho người thân nghe và cùng người thân bổ sung thêm những đặc điểm nổi bật, bổ sung ý để chuẩn bị cho tiết viết bài. | * - HS thực hiện   - HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**DIỆN TÍCH HÌNH THANG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách tính diện tích hình thang và vận dụng được công thức tính diện tích hình thang trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

**2. Năng lực chung:** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực tư duy và lập luận, năng lực mô hình hoá, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

+ **GV:** chuẩn bị 2 hình thang bằng nhau, cở to, bằng bìa để đính bảng; Bảng phụ vẽ sẵn hình tam giác được khai triển từ hình thang đã có.

+ **Hs:** mỗi nhóm (2 em) chuẩn bị 2 hình thang bằng nhau, cỡ nhỏ, bằng bìa (giấy); kéo cắt giấy.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - HS hoạt động theo nhóm (bàn) quan sát hình vẽ (trong SGK hoặc trên máy chiếu) và nêu nhận xét: Để tính diện tích hình thang ABCD, ta có thể tính tổng số ô vuông (mỗi ô vuông có diện tích là 1 cm2) được phủ kín hình thang ABCD. Tuy nhiên, cách làm này gặp nhất nhiều khó khăn.  - GV gợi ý: Ngoài cách đếm số ô vuông như trên, còn cách nào tính diện tích hình thang ABCD thuận tiện hơn không?  - GV liên hệ GTB “Diện tích hình thang” | - HS làm việc nhóm đôi theo hướng dẫn  - HS lần lượt nêu ý kiến  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá:** |  |
| **Mục tiêu:** Biết cách tính diện tích hình thang. | |
| - GV HD HS thực hiện các thao tác cắt ghép hình.  *a) Cắt và ghép hình*  + Mỗi nhóm HS lấy ra 1 hình thang ABCD và vẽ đoạn AN, với N là trung điểm của cạnh bên BC (như mô tả trong SGK).  + Cắt phần tam giác ABN rồi dịch chuyển về phần bên phải và ghép lại để được hình tam giác ADI (như hình vẽ trong SGK).  + GV thống nhất cách cắt ghép bằng cách biểu diễn thao tác trên bảng.  *b) Nhận xét*  - GV tổ chức cho HS nêu NX  *c) Nhận biết công thức tính diện tích hình thang*  + Vậy muốn tính diện tích hình thang ta làm thế nào?  HS tự tìm cách phát biểu, GV chốt:  (a + b) x *h*  2  + GV ghi công thức: S =  *Muốn tính diện tích hình thang, ta lấy tổng độ dài hai đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo) rồi chia cho 2.* (S là diện tích; a, b là độ dài các cạnh đáy; h là chiều cao)  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **Bài 1:** - GV gọi HS đọc YC BT1  - GV mời lần lượt 3 HS xác định các độ dài 2 đáy, chiều cao.  - GV YC 1 HS làm trên bảng nhóm. Cả lớp làm vở.  **4. Vận dụng – Trải nghiệm:**  - Hs thi đua nêu lại cách tính diện tích hình thang. | - HS thực hiện cắt ghép hình theo hướng dẫn  + HS nhận xét về mối quan hệ giữa các yếu tố của 2 hình.  + HS so sánh, đối chiếu diện tích hình thang và diện tích hình lam giác vừa tạo thành.  + Nhận xét: Diện tích hình thang ABCD bằng diện tích hình tam giác AID.  Diện tích hình tam giác AID là:  2)  Vậy diện tích hình thang ABCD bằng 16 cm2.  - HS lần lượt nêu ý kiến  - Một số HS nhắc lại quy tắc tính diện tích hình thang.  - HS đọc BT  - 3 HS lần lượt xác định các kích thước đã cho và nêu cách tính diện tích hình thang trong các hình a,b,c  HS tiến hành các thao tác:  + Xác định độ dài hai đáy và chiều cao tương ứng.  + Thay số đo cụ thể vào công thức rồi tính diện tích của hình thang.  - HS làm bài và thống nhất KQ:  a) (4 + 2)x3 : 2 = 9(cm2)  b) (3,2 + 6,4)x5 : 2 = 24 (dm2)  c) (4 + 9,2)x5,5 : 2 = 36,3 (cm2)  - Hs lần lượt nêu lại cách tính diện tích hình thang. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Thể dục

*( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Khoa học

**Bài 12: VI KHUẨN VÀ VI KHUẨN GÂY BỆNH Ở NGƯỜI (Tiết 4)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nêu ra được đặc điểm của vi khuẩn: Có kích thước nhỏ, không thể nhìn thấy bằng mắt thưởng, chúng sống ở khắp nơi trong đất, nước và sinh vật khác, ...

– HS nêu được cách phòng tránh một số bệnh do vi khuẩn gây ra:

+ HS tự nhận xét về thói quen ăn uống của bản thân và đề xuất việc cần làm để phòng tránh bệnh sâu răng

+ Nêu được những việc làm để phòng tránh bệnh tả và tác dụng của những việc làm đó.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; biết cách phòng tránh một số bệnh liên quan đến vi khuẩn, giải thích được lí những thói quen sinh hoạt dẫn đến bệnh tả và bệnh sâu răng.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

\*GDQCN.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. GV:**

- TV,máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh, clip về bệnh tả.

**2. HS:**

- SGK, bút dạ, tranh ảnh về một số bệnh liên quan đến vi khuẩn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS nêu những nguyên nhân gây bệnh tả và bệnh sâu răng.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **a) Mục tiêu:**  - Nêu được những việc làm và tác dụng của những việc làm đó để phòng tránh bệnh tả.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **5. Tìm hiểu về cách phòng tránh bệnh tả**  **Bước 1: Làm việc nhóm**  – GV hướng dẫn HS quan sát hình 10, trang 60 SGK, nêu một số việc làm để phòng tránh bệnh tả và giải thích tác dụng của những việc làm đó.  −GV gợi ý cho các nhóm liên hệ với nguyên nhân gây ra bệnh tả để giải thích tác dụng của những việc làm đó.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  – GV gọi đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  − GV chốt lại ý chính  Để phòng tránh bệnh tả, nguồn cung cấp nước dùng cho ăn uống, sinh hoạt cần được làm sạch; thực hiện ăn chín, uống chín, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh; xử lí đúng cách nguồn phân, chất thải, rác thải, xác động vật; tiêu diệt vật trung gian truyền bệnh tả | - HS quan sát hình, thảo luận theo nhóm và nêu:  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - Đề xuất việc nên và không nên làm để phòng tránh bệnh tả.  **b) Cách tiến hành:** | |
| **Bước 1. Làm việc cả nhân**  GV dành thời gian cho HS làm câu hỏi trong mục Luyện tập, Vận dụng, trang 60 SGK.  **Bước 1. Làm việc cẳ lớp**  - GV cho HS chia sẻ kết quả bài làm.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | - HS làm việc cá nhân:  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Nêu những việc mà em cùng người thân đã làm để phòng tránh bệnh tả bệnh sâu răng và một số bệnh liên quán đến vi khuẩn.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  \*GDQCN: Con người có quyền làm những việc để phòng tránh bệnh tả và tác dụng của những việc làm đó.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  + Em cùng bố mẹ luôn giữ vệ sinh nhà cửa, vệ sinh cá nhân, vứt rác đúng nơi qui định, rửa tay trước khi ăn,…  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+ 2: Mĩ thuật

*( Đ/c Hải soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Âm nhạc

*( Đ/c Hiền soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ tư ngày 5 tháng 2 năm 2025

Buổi sáng: Tiết 1: Nói và nghe

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

#### **Phát triển các năng lực đặc thù**

* + 1. ***Phát triển năng lực ngôn ngữ***
* Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc về vẻ đẹp của thiên nhiên, của con người và cuộc sống quanh em.
* Lắng nghe bạn; biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.
* Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.
  + 1. ***Phát triển năng lực văn học***
* Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị, hình ảnh đẹp trong câu chuyện hoặc các câu thơ hay.
  1. **Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**
* Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết kể chuyện hoặc đọc bài thơ, bài văn; biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện).
* Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc. Củng cố nền nếp tự đọc sách báo.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu, sách báo, truyện về vẻ đẹp của thiên nhiên, của con người và cuộc sống quanh em.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở viết.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Giáo viên cho HS giới thiệu các quyển sách, báo, truyện đọc nói về vẻ đẹp của thiên nhiên, của con người và cuộc sống quanh em mà mình đã chuẩn bị.  - GV giới thiệu bài: Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ giới thiệu tác phẩm (câu chuyện hoặc một bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà các em đã đọc về vẻ đẹp của thiên nhiên, của con người và cuộc sống quanh em. Sau đó, chúng ta sẽ cùng trao đổi về tác phẩm mà các em đã giới thiệu và được nghe bạn giới thiệu. | - Học sinh giới thiệu sách truyện |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **\* Mục tiêu:**  - Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc về vẻ đẹp của thiên nhiên của con người và cuộc sống quanh em. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: *Chuẩn bị***  - HS đọc yêu cầu của BT 1 và BT 2.  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ kể chuyện gì (đọc bài thơ, bài văn, bài báo gì), chuyện (bài) đó nói về điều gì?  - Gv nhận xét, tuyên dương HS chuẩn bị bài tốt.  - Giáo viên có thể giới thiệu thêm một số truyện, báo về vẻ đẹp của thiên nhiên của con người và cuộc sống quanh em. | * - HS đọc yêu cầu bài tập. * - HS nêu ý kiến của mình. * - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động luyện tập – Thực hành**  **\* Mục tiêu:**  - Lắng nghe bạn; biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi**  ***a. Giới thiệu và trao đổi trong nhóm***  - HS trao đổi trong nhóm đôi các gợi ý sau:  + Em thích hình ảnh (hoặc chi tiết, nhân vật) nào trong tác phẩm được giới thiệu? Vì sao?  + Tác phẩm đó nói lên điều gì?  - Gọi đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ HS trao đổi.  ***b. Giới thiệu và trao đổi trước lớp***  - GV mời một số HS giới thiệu tác phẩm mà các em đã kể (đọc) trong nhóm theo hình thức thuyết trình, HS dưới lớp, lắng nghe và ghi lại.  - GV nhận xét phần thuyết trình câu truyện của học sinh.  - Lưu ý: Sau mỗi câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch, bộ phim), GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện, vở kịch, bộ phim (hoặc nội dung bài thơ, bài văn) theo hướng dẫn ở các bài học trước.  - Trong tiết học, GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS nghe và ghi chép.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận trước lớp: GV có thể nêu ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng. | - 2 HS đọc yêu cầu và gợi ý ở trong sách.  - HS thảo luận và luân phiên trình bày trong nhóm  - HS lắng nghe có thể bổ sung thêm vào gợi ý của mình.   * - HS đứng trước lớp thuyết trình.   - Một số HS trình bày ý kiến trước lớp; trả lời câu hỏi của các bạn hoặc đặt CH, mời cả lớp thảo luận về ý kiến của bạn.  - Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn. Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, GV mời các HS khác đặt câu hỏi, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về câu chuyện; kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe. |
| **4. Hoạt động vận dụng:** | |
| - GV tổ chức cho HS tự nhận xét, đánh giá về tiết học.  - GV nhận xét chung về tiết học, khen ngợi và biểu dương HS. Chú ý biểu dương những HS biết cách nghe, ghi chép, đặt CH, tham gia thảo luận và có thái độ đúng khi nghe.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo.  - Học sinh về nhà chia sẻ những câu chuyện về vẻ đẹp của thiên nhiên của con người và cuộc sống quanh em cho người thân nghe.  - Tuyên truyền cho mọi người ý thức bảo vệ thiên nhiên. | * - HS nhận xét, đánh giá. * - HS lắng nghe   - HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Bài đọc 4

**BÀI ĐỌC 4: HỘI XUÂN VÙNG CAO**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1.Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa; thể hiện bài thơ bằng giọng đọc phù hợp. Tốc độ đọc 95 - 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các CH về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ. Hiểu được nội dung chính của bài: Bài thơ nói về lễ hội xuống đồng - lễ hội truyền thống của đồng bào một số dân tộc miền núi phía Bắc nước ta. Qua đó, thể hiện tình cảm yêu mến, trân trọng bản sắc và truyền thống văn hoá của các dân tộc trên đất nước Việt Nam.

***1.2.Phát triển năng lực văn học***

- Cảm nhận được không khí tươi vui, hân hoan của ngày hội; thêm tự hào về nét đẹp văn hoá dân tộc.

- Bày tỏ được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

**1. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu).

- Bồi dưỡng PC yêu nước (yêu mến, trân trọng bản sắc và truyền thống văn hoá của các dân tộc trên đất nước ta).

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV chuẩn bị: máy tính, bài giảng PPt, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| **-** GV cho HS chơi truyền điện, nối tiếp nhau kể tên một số lễ hội ở đất nước ta mà em biết.  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi, chiếu tranh minh hoạ hoặc clip về lễ hội Lồng Tồng cho HS xem và yêu cầu HS nêu nhận xét.  - GV giới thiệu bài: Việt Nam có rất nhiều lễ hội truyền thống được diễn ra quanh năm, mang nhiều nét văn hoá đặc trưng của địa phương và các dân tộc. Ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu một lễ hội vô cùng độc đáo qua bài thơ *Hội xuân vùng cao*. | * - HS chơi trò chơi    - HS lắng nghe và quan sảt tranh và video       * - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **\* Mục tiêu:** - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ ít thông dụng được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài thơ với giọng vui tươi, phấn khởi. GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó *(Hội Lồng Tồng, Điệu then, đàn tính, Còn, Sán Chỉ, …*). Chú ý nghỉ hơi cuối dòng thơ hợp lí để các dòng thơ liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS luyện đọc:  + Chia nhóm 5, lần lượt mỗi học sinh đọc 1 khổ trong nhóm.  + HS lần lượt đọc nối tiếp các khổ trong bài, giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện:  + Cho học sinh luyện đọc một số từ khó.  + Cho một số nhóm đọc trước lớp.  - Gv nhận xét, tuyên dương nhóm đọc hay.  - 1 HS đọc toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phóng viên nhí.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Gọi đại diện 1 HS lên chia sẻ trò chơi, HS sẽ hỏi và các bạn dưới lớp trả lời.  *(1) Bài thơ nói về ngày hội xuống đồng của những dân tộc nào?*  *(2) Tìm những hình ảnh đẹp và âm thanh rộn ràng trong ngày hội.*  *(3) Qua các hình ảnh và âm thanh nói trên, bạn có cảm nghĩ gì về không khí của hội xuân vùng cao?*  - GV có thể bổ sung: Tháng Giêng âm lịch về, mang theo hơi ấm của mùa xuân, thổi bừng sức sống trên khắp vùng cao, mang đến vẻ đẹp sống động của núi rừng và niềm vui phơi phới trong lòng mỗi người. Hoà chung với cảnh sắc, con người cũng chuẩn bị cho mình những bộ trang phục đẹp nhất để du xuân. Với người dân vùng cao, lễ hội đầu xuân không chỉ là thời gian bà con được nghỉ ngơi, vui chơi, mà còn là thời khắc quan trọng để bà con cầu mong cho một năm mưa thuận gió hoà, mùa màng tươi tốt. Hội xuân càng thêm vui tươi, rộn rã với những điệu hát then, hát lượn, … và những trò chơi dân gian đặc sắc như tung còn, đẩy gậy, kéo co, chơi đu, …  *(4) Bạn hiểu khổ thơ cuối bài như thế nào?*    - GV nhận xét, tổng kết trò chơi.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Hội Lồng Tồng( Tiếng Tày .- Nùng) các em được xem hình ảnh và video phần khởi động.*  *- Điệu then:* một điệu hát dân gian của đồng bào các dân tộc Tày, Nùng.  *- Đàn tính*: một loại đàn dây của đồng bào các dân tộc Tày, Nùng.  *- Còn:* quả cầu bằng vải có nhiều dải màu, dùng để tung, ném làm trò chơi trong ngày hội của một số dân tộc miền núi.  *- Sán Chỉ*: một nhánh của dân tộc Sán Chay, sống chủ yếu ở vùng núi và trung du phía Bắc nước ta.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  - HS đọc theo nhóm, dưới lớp lắng nghe, nhận xét, chia sẻ cách đọc cho nhau.   - HS lắng nghe bạn đọc   - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *(1) Bài thơ nói về ngày hội xuống đồng của những dân tộc nào?*  *(2) Tìm những hình ảnh đẹp và âm thanh rộn ràng trong ngày hội.*  *(3) Qua các hình ảnh và âm thanh nói trên, em có cảm nghĩ gì về không khí của hội xuân vùng cao?*  *(4) Em hiểu khổ thơ cuối bài như thế nào?*  *(1)*Bài thơ nói về ngày hội xuống đồng của các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Sán Chỉ .- ngày hội thể hiện những sắc thái văn hoá đặc trưng của một số dân tộc anh em.  *(2)* Hình ảnh đẹp và âm thanh rộn ràng trong ngày hội là:  + Mọi người mặc những bộ trang phục đẹp nhất, náo nức, vui mừng đi trẩy hội.  + Trên cánh đồng, nghi thức cúng tế trời đất được thực hiện với mâm cỗ đủ đầy cùng tiếng trống chiêng vang khắp, thể hiện khát vọng của người dân cầu cho mưa thuận gió hoà, mùa màng bội thu.  + Sau lễ tế trời đất, mọi người bắt tay vào lao động: các anh đi những đường cày đầu tiên, còn các chị thì trổ tài thi cấy.  + Hoà vào không khí lao động, đồng bào còn đàn hát, vui chơi: Âm thanh của đàn tính cùng điệu hát then, hát lượn mừng xuân và các trò chơi như tung còn, đẩy gậy, kéo co, chơi đu,... khiến ngày hội càng thêm rộn ràng.  *(3)* HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Cảnh sắc rất đẹp. / Không khí hội xuân rất vui, rất náo nhiệt, rất rộn ràng. /...   * HS lắng nghe     *(4)* HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Khổ thơ cuối cho thấy ngày hội rất vui / người dân vùng cao luôn mong chờ ngày hội. / sự mừng vui rộn ràng của người dân vùng cao mỗi khi ngày hội đến. /…  - Bài thơ nói về lễ hội xuống đồng - lễ hội truyền thống của đồng bào một số dân tộc miền núi phía Bắc nước ta. Qua đó, thể hiện tình cảm yêu mến, trân trọng bản sắc và truyền thống văn hoá của các dân tộc trên đất nước Việt Nam. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn thơ.  - Có thể tổ chức trò chơi để tăng tính hấp dẫn của phần Đọc nâng cao. VD: đánh số 5 khổ thơ, 1 HS đọc một khổ thơ và truyền điện để chỉ định bạn tiếp theo đọc.  - Gv nhận xét, tổng kết trò chơi.  - Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng ở các dòng thơ, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc. VD:  Người Nùng, / người Dao, / Sán Chỉ /  Cùng **hân hoan** / hội xuống đồng /  Kéo co, / chơi đu, / hát lượn /  **Hò reo** / ấm cả nắng hồng. //  Gió thơm / **rộn ràng** về bản /  Ngỡ **vui** / như tuổi lên mười /  Cái bụng / hẹn năm sau đến /  Đúng mùa / hoa núi **bừng tươi.** | - HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đừng đoạn thơ.  - HS chơi trò chơi.   * HS lắng nghe, nhận xét. |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| - GV nêu câu hỏi: Qua bài đọc hôm nay em có cảm nhận gì về các lễ hội mùa xuân ở vùng cao?  - GV nhận xét, khích lệ HS.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà đọc thuộc lòng 4 khổ thơ đầu và chia sẻ cho người thân nghe về bài đọc. | * HS suy nghĩ và trình bày trong 1 phút. * HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

**DIỆN TÍCH HÌNH THANG (Tiếp)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách tính diện tích hình thang và vận dụng được công thức tính diện tích hình thang trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

- Phát triển các năng lực toán học như: Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về số tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn giản.

**2. Năng lực chung:** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực tư duy và lập luận, năng lực mô hình hoá, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

+ **GV:** chuẩn bị 2 hình thang bằng nhau, cở to, bằng bìa để đính bảng; Bảng phụ vẽ sẵn hình tam giác được khai triển từ hình thang đã có.

+ **Hs:** mỗi nhóm (2 em) chuẩn bị 2 hình thang bằng nhau, cỡ nhỏ, bằng bìa (giấy); kéo cắt giấy.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò phỏng vấn. 1 Hs đóng vai phóng viên, phỏng vấn bạn về cách tính hay công thức tính diện tích hình thang.  - GV NX, tuyên dương.  - GTB “Diện tích hình thang (Tiết 2)”  **2. Luyện tập – Thực hành:** | - HS tham gia trò chơi  - Ghi vở |
| **Mục tiêu:** Biết vận dụng được công thức tính diện tích hình thang trong một số tình huống cụ thể có liên quan. | |
| **\* Bài 2.** GV tổ chức cho HS thực hiện các thao tác:  + Đọc đề bài.  + Xác định độ dài hai đáy và chiều cao tương ứng.  + Đổi các số đo về cùng một đơn vị đo (nếu có) rồi thay số đo cụ thể vào công thức tính diện tích của hình thang.  - GV cho HS làm bài vào bảng con. Lần lượt đính bảng con trên bảng và trình bày cách làm.  G>»-  - NX tuyên dương bài làm của HS.  **\* Bài 3:** - Gv cho HS đọc BT3/13  - Tổ chức cho HS xác định các độ dài và nêu cách tính.  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi (nếu có) cho HS.  **\* Bài 4.** GV tổ chức HS thực hiện các thao tác:  + Đọc đề bài.  + Xác định độ dài hai đáy và chiều cao tương ứng.  + Thay số đo cụ thể vào công thức rồi tính diện tích của hình thang.  - GV cho HS trình bày bài giải vào vở. 1 HS trình bày bảng nhóm. HS lần lượt NX bài làm của bạn.  - GV NX, tuyên dương.  **3. Vận dụng – Trải nghiệm:**  **\* Bài 5:** Gv tổ chức HS thảo luận cách giải quyết bài toán.  - GV NX, tuyên dương các nhóm  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - GV lưu ý HS tìm thêm 1 số tình huống thực tế liên quan bài học. GV NX tiết học. | - HS thực hiện các thao tác:  + Đọc đề bài  + Xác định các độ dài tương ứng  + Đổi đơn vị câu c  - Làm bài trên bảng con và trình bày cách làm, góp ý, NX bài của bạn.  - HS thực hiện:  + Nhắc lại khái niệm hình thang vuông để biết được cách tính.  + Xác định độ dài hai đáy và chiều cao tương ứng.  + Vận dụng công thức tính.  + Thực hiện tính theo nhóm 2, nói cách làm cho bạn nghe.   1. (2 + 6)x3 : 2=12 (cm2) 2. (5 + 9)x5 : 2=35(cm2)   - HS thực hiện các thao tác tìm hiểu bài  - HS giải bài vào vở và NX bài bạn  *Bài giải:*  Diện tích bức tường là:  (5+2)x1,8 : 2= 6,3 (m2)  Đáp số: 6,3 m2  HS trình bày bài làm:  *Bài giải*  Diện tích giấy dùng để làm phần hình thang (phần thân của thuyền) là:  (4+6)x2:2=10(cm2)  Diện tích giấy dùng làm cánh buồm của con thuyền là:  (4x2):2=4(cm2)  Diện tích giấy đã dùng để làm con thuyền đó là:  10 + 4 = 14 (cm2)  Đáp số: 14 cm2  - HS nêu ý kiến. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm 2

**HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: EM TẬP KINH DOANH**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

Sau khi tham gia các hoạt động, HS có khả năng:

- Lập được kế hoạch kinh doanh của lớp trong Hội chợ Xuân.

- Biết được các vị trí công việc cần thiết để thực hiện kế hoạch kinh doanh của lớp,

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức, trách nhiệm trong việc kinh doanh của gia đình, của tập thể khi mình tham gia

**II. Đồ dùng dạy học:**

**- Giáo viên:** bảng nhóm

- Hs: bút lông

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới. | | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS vận động theo bài hát *Chợ xuân*  https://youtu.be/kIR4FExKoDQ?si=vFuOuLlLHZGKCtMQ | | - HS vỗ tay theo bài hát. |
| **2. Hoạt động khám phá**  **\* Lập kế hoạch kinh doanh**  **a) Mục tiêu**  HS xây dựng được kế hoạch kinh doanh của lớp để tham gia Hội chợ Xuân,  Phát triển kĩ năng hợp tác và ra quyết định. | | |
| **b) Cách tiến hành**  GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để xác định các nội dung cần có trong kế hoạch kinh doanh. Gợi ý:  + Sản phẩm kinh doanh;  + Đối tượng khách hàng;  + Cách quảng cáo sản phẩm;  + Số vốn ban đầu.  - GV Các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. Cả lớp cùng thống nhất những nội dung cần có trong kế hoạch kinh doanh.  - Trên cơ sở các ý tưởng kinh doanh của lớp trong Hội chợ Xuân đã được thống nhất ở tiết Sinh hoạt lớp tuần trước, GV tổ chức cho các nhóm xây dựng kể hoạch kinh doanh để tham gia Hội chợ Xuân.  - GV hướng dẫn HS treo bản kế hoạch của nhóm lên bảng hoặc tại các vị trí quanh lớp để dễ quan sát. Mời các nhóm trình bày kế hoạch kinh doanh của nhóm mình.  - GV tổ chức cho HS trao đổi, chọn KH khả thi nhất để lựa chọn làm bản kế hoạch chung của lớp.  - GV kết luận: Kế hoạch kinh doanh đã xây dựng thể hiện sự tích cực tham gia hoạt động của các em và sự đoàn kết, thống nhất của cả lớp trong hoạt động. Lập được kế hoạch kinh doanh hợp lí là đã thành công được một nửa mục tiêu trong hoạt động. | | **-** HS lắng nghe  - Các nhóm thảo luận và ghi vào bảng nhóm những sản phẩm kinh doanh mà mình có thể làm được  **-** HS lắng nghe  **- Các nhóm tự xây dựng kế hoạch kinh doanh để tham gia Hội chợ Xuân**  **- HS lắng nghe.**  **- HS thực hiện**  **- HS lắng nghe.** |
| **3. Hoạt động luyện tập – Thực hành**  **\* Phân công thực hiện kế hoạch kinh doanh**  **a) Mục tiêu:**  - HS biết và hiểu được các vị trí công việc cần thiết để thực hiện kế hoạch kinh doanh. | | |
| **b) Cách tiến hành**  GV tổ chức cho HS làm việc nhóm để thảo luận các nội dung sau:  + Các vị trí công việc cần thiết để thực hiện kế hoạch kinh doanh;  + Nhiệm vụ của từng vị trí;  + Cách thực hiện từng vị trí công việc.  - GV Gợi ý các vị trí công việc: trưởng nhóm kinh doanh; phụ trách tài chính; phụ trách truyền thông, quảng cáo sản phẩm; phụ trách hậu cần;...  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác bổ sung, đóng góp  ý kiến.  - GV nhận xét và chia sẻ thêm với HS những thông tin liên quan đến các vị trí công việc.  - Cả lớp thống nhất các vị trí công việc cần thiết và phân công nhiệm vụ cho các thành viên. GV có thể tổ chức cho HS ứng tuyển vào vị trí mình thấy phù hợp.  - GV kết luận: Để việc thực hiện kế hoạch kinh doanh diễn ra suôn sẻ, chúng ta cần phân công nhiệm vụ rõ ràng với các vị trí công việc khác nhau như: trưởng nhóm kinh doanh; phụ trách tài chính; phụ trách truyền thông, quảng cáo sản phẩm;... Vị trí công việc nào cũng quan trọng và cần các em chủ động, tích cực khi thực hiện. | - HS làm việc nhóm 4 để thảo luận nhiệm vụ của các vị trí, công việc trong khi thực hiện kế hoạch kinh doanh.  - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét bổ sung | |
| **4. Hoạt động vận dụng:**  **a) Mục tiêu**  HS biết và hiểu được các vị trí công việc cần thiết của chủ cửa hàng tạp hóa. | | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV nêu câu hỏi vận dụng: Nêu các công việc cần thiết của chủ cửa hàng tạp hóa.  - GV nhận xét, chốt.  - GV nhắc nhở cả lớp:  + Tích cực, nhiệt tình tham gia Hội chợ Xuân do nhà trường tổ chức.  + Chuẩn bị tốt các công việc để thực hiện kế hoạch kinh doanh của lớp đã xây dựng trong Hội chợ Xuân. | | - HS nêu theo ý hiểu.  - HS vận dụng thực hiện. |

## **IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+2: Tiếng Anh

*( Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Kĩ năng sống

*( GV KNS soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ năm ngày 6 tháng 2 năm 2025

Buổi sáng

Tiết 1: Luyện từ và câu

**LUYỆN TẬP VỀ CÂU ĐƠN VÀ CÂU GHÉP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1.Phát triển năng lực đặc thù**

* + 1. ***Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Nhận biết được câu đơn và câu ghép, xác định được các vế trong câu ghép, viết được câu ghép theo nội dung của một bức tranh.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Viết được đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc.

**2.Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn tả phong cảnh có hình ảnh, cảm xúc).

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, khơi gợi lòng tự hào về truyền thống yêu nước của nhân dân ta.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: máy tính, Ti vi, tranh vẽ trong bài phóng to.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - GV cho cả lớp chơi trò chơi: Ai nhanh hơn?  - GV chuẩn bị sẵn các thẻ có ghi sẵn các chủ ngữ, chia thành 2 đội, mỗi đội gồm 3 bạn. Các bạn HS lần lượt lên chọn thẻ và đặt câu theo chủ ngữ có sẵn ở thẻ để tạo thành câu đơn hoặc câu ghép và phân loại câu sang bên cạnh. Nếu câu đúng và phân loại chính xác sẽ ghi điểm. Đội nào xong trước và điểm cao sẽ chiến thắng.  - GV cùng HS nhận xét.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Ở tiết học trước, các em đã được học về câu đơn và câu ghép. Hôm nay, cô sẽ hướng dẫn các em luyện tập tìm câu đơn, câu ghép trong một số đoạn văn, xác định được các vế của câu ghép và tự mình viết câu ghép. | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi. Lớp cổ vũ cho các bạn tham gia chơi.  - Cùng GV nhận xét, tuyên dương các bạn chơi.  - Chú ý nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập – Thực hành**  **\* Mục tiêu:** - Nhận biết được câu đơn và câu ghép, xác định được các vế trong câu ghép, viết được câu ghép theo nội dung của một bức tranh. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1:** Tìm câu đơn, câu ghép trong các đoạn văn (BT 1)  - GV mời 1 HS đọc BT 1.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm để thực hiện BT 1. GV có thể tổ chức cho HS làm việc nhóm bằng các biện pháp và kĩ thuật khác nhau (làm việc nhóm đôi, mảnh ghép, …).  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  - Dấu hiệu nhận biết câu đơn?  - Dấu hiệu nhận biết câu ghép? | - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo.  - HS hoạt động nhóm theo kĩ thuật mảnh ghép  - 1 HS lên điều hành phần chia sẻ, các nhóm khác bổ sung.  **Đáp án:**  a.Câu ghép là câu thứ nhất (*Những tia nắng cuối cùng... trong bóng hoàng hôn*). Những câu còn lại là câu đơn.  b. Câu ghép là câu cuối cùng (*Chiếc lá thoáng tròng trành... lặng lẽ xuôi dòng*). Những câu còn lại là câu đơn.  - Chú ý nghe.  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ. |
| **Hoạt động 2: Chỉ ra các vế câu trong mỗi câu ghép (BT 2)**  - GV mời 1 HS đọc BT 2.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - Yêu cầu HS đổi chéo VBT, chia sẻ theo nhóm bàn.  - GV cho HS chia sẻ bài.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  - Em hãy chia sẻ cách xác định các vế câu ghép?  - Các vế câu ghép được ngăn cách với nhau bởi gì? | - 1 HS đọc, cả lớp theo dõi trên màn hình.  - HS làm việc cá nhân để thực hiện BT 2 vào VBT.  - HS đổi chéo VBT, chia sẻ theo nhóm bàn.  - 1- 2 HS đọc bài làm của mình.  a. Mùa thu, những khu vườn đầy lá vàng xao  Vế 1  động, // trái bưởi bỗng tròn căng chờ đêm hội  Vế 2  trăng rằm phá cỗ.  b. Ở mảnh đất ấy, tháng Giêng, tôi đi đốt bãi,  Vế 1  đào ổ chuột; // tháng Tám nước lên, // tôi đánh  Vế 2 Vế 3  giậm, úp cá, đơm tép […].  c.Tuy mảnh vườn ngoài ban công nhà Thu thật  Vế 1  nhỏ bé // nhưng bầy chim vẫn thường rủ nhau về  Vế 2  tụ hội.  - Chú ý nghe.  - HS chia sẻ.  - HS trả lời. |
| **Hoạt động 3: Thể hiện nội dung mỗi bức tranh bằng một câu ghép (BT 3)**  - GV chiếu tranh  - YC HS thảo luận nhóm đôi đặt câu theo tranh ra phiếu, xác định các vế trong câu ghép vừa đặt.  - GV chụp một số phiếu của các nhóm.  + Bạn đặt câu hợp lí chưa?  + Bạn xác định các vế đúng chưa?  ….  - GV nhận xét, mở rộng thêm: hỏi HS về một số hoạt động khi đi dã ngoại, trải nghiệm cùng bạn bè hoặc người thân. | - HS quan sát.  - HS thảo luận, làm phiếu.  Gợi ý:  (1) Vì trời nắng đẹp, cả nhà cùng nhau đi dã ngoại ở công viên.  (2) Cả nhà dựng lều, sau đó, bốn mẹ con chuẩn bị ăn sáng.  (3) Mẹ ngồi giữa tấm thảm nhựa, còn ba con ngồi xung quanh.  (4) Mẹ lấy thức ăn ra, một cậu con trai thích thú cầm miếng dưa hấu, còn hai cô cậu khác có vẻ như đang chờ món ăn yêu thích.  - HS đọc phiếu, nhận xét.  - HS chia sẻ. |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| - GV nêu yêu cầu: dựa vào các câu vừa đặt ở bài 3, hãy viết đoạn văn ngắn gồm 4 - 5 câu.  - Củng cố, dặn dò:  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS liên kết các câu thành đoạn văn.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**HÌNH TRÒN. ĐƯỜNG TRÒN ( Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được đường tròn, hình tròn và các yếu tố như tâm, bán kính, đường kính.

- Sử dụng được compa để vẽ đường tròn.

- Phát triển các năng lực toán học như: NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học. NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**2. Năng lực chung:** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực tư duy và lập luận, năng lực mô hình hoá, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Chuẩn bị bảng phụ, Tivi, máy tính, bài ppt và bộ đồ dùng dạy học Toán 5.

- HS chuẩn bị thước và compa.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  - Gv tổ chức cho Hs chơi trò chơi “Truyền điện”  - Quản trò sẽ lên điều khiển lớp chơi với các câu hỏi liên quan như:  + O là tâm của hình tròn, vậy OA là gì của hình tròn?  + Các bán kính của hình tròn như thế nào với nhau?  + Bán kính như thế nào với đường kính?  + Đường kính gấp mấy lần bán kính  - GV NX, tuyên dương, GTB “Hình tròn. Đường tròn(T2)”  **2. Luyện tập – thực hành:** | - Hs tham gia trò chơi  - Lớp trưởng điều khiển  + OA là bán kính của hình tròn  + Các bán kính của hình tròn bằng nhau.  + bán kính bằng một nửa đường kính  + đường kính gấp 2 lần bán kính. |
| **Mục tiêu:** Biết sử dụng được compa để vẽ đường tròn. | |
| **\* Bài 3.** Thực hành sử dụng compa để vẽ đường tròn.  - Gọi HS đọc BT  - GV thực hiện:  + Vẽ đường tròn bằng compa trên bảng và nói “Đầu chì của compa vạch ra một đường tròn". Đánh dấu điểm o, giới thiệu đó là tâm đường tròn.  + Hướng dẫn HS kĩ thuật vẽ: Lấy độ mở của compa trên thước (ví dụ lấy 3 cm), đặt đầu nhọn compa ở tâm, giữ nguyên độ mở của compa cho đến khi vẽ xong...  + Yêu cầu HS thực hành vẽ đường tròn ra nháp. Lưu ý HS giữ compa, không xê dịch tâm và độ mở trong khi vẽ. GV kiểm tra thao tác vẽ và chỉnh sửa sai sót cho HS (nếu có).  - GV giới thiệu: Để vẽ đường tròn cần xác định tâm và độ dài bán kính; để xác định bán kính của đường tròn tâm O, ta lấy, chẳng hạn điêm A bất kì trên đường tròn, nối tâm O với điểm A, ta có bán kinh OA.  - HS thực hành vẽ đường tròn tâm O. Dùng bút chì đánh dấu các điểm B, C, D bất kì, nối các điểm vừa đánh dấu với tâm O, được các bán kính OB, OC. OD.  - Cho HS nhắc lại: Tất cả các bán kính đều bằng nhau.  - HS làm bài cá nhân vào vở theo các yêu cầu của câu a), b), c). Với câu c), HS cần tính được bán kính trước khi vẽ. HS đổi vở chữa bài cho nhau.  **\* Bài 4.** Thực hành  - Gv tổ chức cho HS quan sát và lần lượt nêu ý kiến nhận xét  a) HS quan sát phần tô màu của các hình tròn rồi nêu nhận xét: Phần đã tô màu của mỗi hình tròn giới hạn bởi hai bán kính giống hình quạt, ta nói, phần đã tô màu có dạng hình quạt tròn.  b) HS quan sát phần tô màu của các hình tròn và căn cứ vào nhận xét nêu trên để trả lời: Phần đã tô màu của các hình tròn A, E là hình quạt tròn.  - GV NX, khen ngợi.  **3. Vận dụng – trải nghiệm:**  **\* Bài 5.** GọiHS đọc BT  - GV HD HS vẽ theo mẫu và vẽ hình sáng tạo theo ý tưởng cá nhân.  - Cho một vài HS chia sẻ trước lớp  - NX, tuyên dương  - NX tiết học | - Đọc BT  - Quan sát theo HD của GV  - Thực hành vẽ  - Nhắc lại các bán kính hình tròn  - Làm bài vào vở, đổi vở KT, góp ý lẫn nhau.  - HS quan sát, nêu NX  - Đọc BT 5/16  a) HS quan sát màu và phân tích các thao tác thành phần:  - Đếm các đoạn thẳng trên giấy kẻ ô vuông. Xác định bán kính hình tròn.  - Vẽ đường tròn và các nửa đường tròn rồi tô màu trang trí.  b) Thực hành vẽ trang trí hình tròn theo ý tưởng sáng tạo của cá nhân HS rồi chia sẻ bài làm của mình trước lớp. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có)** ...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Lịch sử - Địa lí

**BÀI 13: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 ( TIẾT 4 )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Sưu tầm một số tư liệu (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh,...) kể lại được thắng lợi ở một số địa phương lớn: Hà Nội, Huế, Sài Gòn,... trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

- Kể lại được một số câu chuyện về Hồ Chí Minh khi hoạt động ở Pác Bó, Tân Trào, khi viết và đọc Tuyên ngôn Độc lập, chuyện về Kim Đồng, Võ Nguyên Giáp.

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học thông qua các hoạt động học tập mang tính cá nhân, tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

- Giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm, hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước tự hào về truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc.

- Lòng biết ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh và các nhân vật lịch sử tiêu biểu trong cuộc đấu tranh vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

- Trách nhiệm thông qua việc biết trân trọng và giữ gìn những thành quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

- Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

- SGK, SGV môn Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều.

- Phiếu học tập, bảng con, bút, viết, bảng phấn, bảng nhóm hoặc giấy A3, bút màu, giấy ghi chú,…

**2. Học sinh**

- SGK, Vở bài tập Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: 5 phút**  Tạo không khí hào hùng của mùa thu cách mạng:  **- Mục tiêu:**  Tạo không khí trang nghiêm, hào hùng, khơi gợi cảm xúc và lòng tự hào dân tộc cho học sinh về thắng lợi Cách mạng tháng Tám. | |
| \*Hoạt động:  - Nghe nhạc: Phát một đoạn nhạc ngắn mang âm hưởng hào hùng, sôi nổi, liên quan đến Cách mạng tháng Tám hoặc những bài hát về mùa thu, về đất nước. Ví dụ: một đoạn nhạc trong bản giao hưởng "Việt Nam ơi" hoặc bài hát "Mùa thu chiến thắng". | - HS lắng nghe  - 2-3 học sinh chia sẻ cảm nhận. |
| **2. Vận dụng:** | |
| **Hoạt động 1:** Trả lời câu hỏi theo mục Vận dụng | |
| **Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn | |
| Cách tiến hành:  Bước 1: GV hướng dẫn HS làm theo cặp trả lời câu hỏi theo mục Vận dụng  Bước 2: GV hướng dẫn HS có thể lựa chọn một trong số các nhân vật hoặc câu chuyện sau để viết cảm nghĩ: Chủ tịch Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, Kim Đồng, câu chuyện Bác Hồ về nước, câu chuyện Việc này chú Văn có thể làm được không? Câu chuyện Những giờ phút sảng khoái nhất của Người, câu chuyện Tôi nói đồng bào nghe rõ không?, ...  Bước 3: GV nhận xét | - HS thảo luận theo cặp  - HS trình bày sản phẩm của mình  - HS quan sát, lắng nghe |
| **Hoạt động 2:** - Xem tư liệu về lễ thoái vị của vua bảo Đại, vị vua cuối cùng của các triều đại phong kiến Việt Nam | |
| - GV trình chiếu vi deo “ Vua Bảo Đại thoái vị như thế nào?” | * Xem tư liệu, nêu cảm nhận. |
| * Sự kiện vua Bảo Đại thoái vị có ý nghĩa thế nào? | Sự kiện Bảo Đại thoái vị đã đặt dấu mốc hoàn thành mục tiêu cuộcđấu tranh gian khổ suốt 87 năm (1858-1945) của dân tộc: phản đế quốc, bài phong kiến, diệt phát xít.  Tựu trung lại, sự kiện vua Bảo Đại - vị vua cuối cùng của triều đại phong kiến Nguyễn - thoái vị là một cột mốc lớn trong lịch sử Việt Nam. Đây là sự kiện chính thức khép lại chế độ xã hội phong kiến, mở ra nền dân chủ nhân dân ở nước ta. |
|  | |
| Ba nhân vật chứng kiến lễ thoái vị của vua Bảo Đại  \* Trần Huy Liệu: thay mặt cho Chính phủ  \* Nguyễn Lương Bằng: thay mặt cho Mặt trận Việt Minh  \* Cù Huy Cận |  |
| Giới thiệu về đồng chí Nguyễn Lương Bằng  \*Thông tin cá nhân:  - Nguyễn Lương Bằng (bí danh Sao Đỏ, Hai Nam, Triệu Vân) sinh ngày 02 tháng 4 năm 1904 tại thôn Đông, **xã Đoàn Lâm (nay là xã Thanh Tùng), huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.** Ông xuất thân trong một gia đình nhà nho nghèo. |  |
| \*Sự nghiệp cách mạng:  Vai trò và đóng góp của đồng chí Nguyễn Lương Bằng trong Cách mạng tháng Tám:  - Hoạt động cách mạng trước Cách mạng tháng Tám Nguyễn Lương Bằng tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên năm 1925 và được đào tạo chính trị bởi Nguyễn Ái Quốc. Ông trở về nước năm 1926, xây dựng hệ thống liên lạc, truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, và tham gia tích cực vào việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Ông cũng là người tổ chức các phong trào công nhân và binh lính.  - Vai trò trong Cách mạng tháng Tám Trong giai đoạn chuẩn bị Cách mạng tháng Tám, ông giữ vai trò phụ trách tài chính cho Đảng và Mặt trận Việt Minh. Nguyễn Lương Bằng đã huy động nguồn lực tài chính, phát hành tín phiếu, và mua sắm vật tư vũ khí, góp phần quan trọng vào thành công của cuộc khởi nghĩa. Ông tham gia Hội nghị Ban Thường vụ tại Đình Bảng và có mặt trong Ủy ban Dân tộc giải phóng tại Đại hội Quốc dân Tân Trào. Tổng kết Nguyễn Lương Bằng có những đóng góp nổi bật cả về tài chính, tổ chức và lãnh đạo trong Cách mạng tháng Tám. Tinh thần trung thành, vô tư và đặt lợi ích dân tộc lên trên của ông là bài học quý giá cho các thế hệ sau. |  |
| \*Khuyến khích tìm kiếm tư liệu:  - Giao nhiệm vụ cho học sinh tìm kiếm tư liệu về tiểu sử của các nhân vật lịch sử quan trọng trong Cách mạng tháng Tám . - Hướng dẫn học sinh cách thu thập và phân tích thông tin từ các nguồn khác nhau. | - Tìm kiếm tư liệu  - Thu thập và phân tích thông tin từ các nguồn khác nhau.  - Chia sẻ |
| - Chúng ta cần yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam.  **-**  Địa phương ta là vùng đất có truyền thống yêu nước và cách mạng, Hà Tĩnh cùng Nghệ An đã làm nên cao trào Xô viết Nghệ Tĩnh 1930-1931 ( Ở thị trấn Nghèn – Can Lộc- đã xây dựng tượng đài để tưởng nhớ phong trào này). Trong cao trào 1939-1945, đỉnh cao là Cách mạng tháng 8, Hà Tĩnh là một trong 4 địa phương của cả nước hoàn thành khởi nghĩa, giành chính quyền sớm vào ngày 18/8/1945.  **3. Vận dụng sáng tạo:** | |
| Tổ chức hoạt động thực hành:  - Vẽ bản đồ hoặc sơ đồ thể hiện diễn biến của Cách mạng tháng Tám .  - Khuyến khích học sinh tạo ra các mô hình hoặc hiện vật liên quan đến sự kiện lịch sử. |  |
|  | |
| Tích hợp với môn Tiếng Việt:  - Tổ chức hoạt động viết bài văn kể lại một sự kiện trong Cách mạng tháng Tám . - Khuyến khích học sinh sáng tác thơ hoặc văn xuôi về chủ đề này. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Tiếng Việt tăng

**LUYỆN TẬP: CÂU ĐƠN VÀ CÂU GHÉP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Xác định được câu đơn, câu ghép trong đoạn văn. Biết đặt câu ghép; xác định được các vế câu trong câu ghép.

- Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: thông qua việc giải các bài tập.

- NL giao tiếp và hợp tác thông qua HĐ nhóm.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ thông qua hoạt động học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint

**III. Các hoạt động dạy – học:**

**1. Mở đầu:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| - Câu đơn là gì?  - Thế nào là câu ghép?  - GV chốt, nhận xét  **2. Luyện tập:**  **Bài 1:** Tìm câu ghép trong đoạn văn dưới đây và xác định các vế trong mỗi câu ghép:  (1) Chúng tôi đi chăn trâu, ngày nào cũng qua suối. (2) Cỏ gần nước tươi tốt nên trâu ăn cỏ miền theo bờ suối, rồi mới lên đồi, lên núi. (3) Chiều về, đàn trâu no cỏ đằm mình dưới suối, chúng tôi tha thẩn tìm những viên đá đẹp cho mình.  - GV mời 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài tập 1  - GV mời HS trình bày bài làm của mình .  - GV nhận xét, kết luận (có thể mở rộng yêu cầu: xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi vế câu).   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu** | **Vế 1** | **Vế 2** | | 2 | Cỏ gần nước tươi tốt | trâu ăn cỏ miền theo bờ suối, rồi mới lên đồi, lên núi. | | 3 | đàn trâu no cỏ đằm mình dưới suối | chúng tôi tha thẩn tìm những viên đá đẹp cho mình. |   **=>***CC cách xác định*câu ghép và các vế trong câu ghép.  **Bài 2:** Cho đoạn văn sau:  Mặt trời lên, cả cánh đồng lấp lóa nắng. Trời càng nắng, lúa càng sẫm lại, trĩu bông. Lúc này, cánh đồng đẹp như một tấm thảm. Mỗi khi có gió, những bông lúa ngả đầu vào nhau, sóng lúa nhấp nhô.  a) Xác định chủ ngữ, vị ngữ của từng câu.  b) Chỉ ra các câu ghép trong đoạn văn.  - GV yêu cầu HS đọc đoạn văn, cùng nhau thảo luận nhóm đôi để thực hiện các yêu cầu trên.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày bài làm của mình.  - GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng | HS trả lời:  Câu đơn là câu do một cụm chủ ngữ - vị ngữ tạo thành  - Câu ghép là câu do hai hoặc nhiều cụm chủ ngữ - vị ngữ ghép lại với nhau tạo thành.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu của bài tập.  - Đại diện một số bạn báo cáo kết quả trước lớp. Các bạn khác nêu ý kiến.    HS đọc đoạn văn và yêu cầu của bài  HS thảo luận nhóm đôi  Đại diện nhóm báo cáo  Nhóm khác nhận xét, bổ sung |

Mặt trời/ lên, cả cánh đồng/ lấp lóa nắng.

CN         VN CN                  VN

Trời/ càng nắng, lúa/ càng sẫm lại, trĩu bông.

CN      VN          CN VN

Lúc này, cánh đồng/ đẹp như một tấm thảm.

                   CN                  VN

Mỗi khi có gió, những bông lúa/ ngả đầu vào nhau, sóng lúa/ nhấp nhô.

                              CN                              VN              CN               VN

b) Các câu ghép trong đoạn văn:

- Mặt trời lên, cả cánh đồng lấp lóa nắng.

- Trời càng nắng, lúa càng sẫm lại, trĩu bông.

- Mỗi khi có gió, những bông lúa ngả đầu vào nhau, sóng lúa nhấp nhô.

|  |  |
| --- | --- |
| **+** Có thể tách các cụm chủ ngữ - vị ngữ trong các câu ghép trên thành các câu đơn không? Vì sao? | + Không thể tách các cụm chủ ngữ - vị ngữ trong các câu ghép trên thành các câu đơn.  Mỗi vế câu thể hiện một ý và có quan hệ chặt chẽ với vế khác trong câu. |

**=>***CC cách xác định**các thành phần trong câu và cách xác định câu ghép.*

**Bài 3:** Đặt 1 – 2 câu ghép nói về nội dung của mỗi tranh sau. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu vừa đặt.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| GV y/c HS làm việc cá nhân  - GV y/c HS trình bày | - HS thực hiện làm việc cá nhân |

- Nhờ trời/ nắng nên muôn hoa/ đua nở.

         CN  VN              CN      VN

- Vào giờ ra chơi, sân trường/ nhộn nhịp, các bạn học sinh/ nô đùa.

                                CN                VN                  CN                VN

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Vận dụng:**  - Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - Học sinh về nhà tìm thêm những câu ghép để chia sẻ trước lớp vào tiết sau.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | - HS trả lời. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Công nghệ

*( Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tin học

*( Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Thể dục

*( Đ/c Nguyễn Hồng soạn và dạy )*

Thứ sáu ngày 7 tháng 2 năm 2025

Buổi chiều: Tiết 1+2: Tiếng Anh

**(***Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

**HÌNH TRÒN. ĐƯỜNG TRÒN (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1.** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Nhận biết được đường tròn, hình tròn và các yếu tố như tâm, bán kính, đường kính.

- Sử dụng được compa để vẽ đường tròn.

- Phát triển các năng lực toán học như: NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học. NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**2.** Phát triển các năng lực

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực tư duy và lập luận, năng lực mô hình hoá, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện.

**3.** Phát triển các phẩm chất

- Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Chuẩn bị bảng phụ, Tivi, máy tính, bài ppt và bộ đồ dùng dạy học Toán 5.

- HS chuẩn bị thước và compa.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  - Gv tổ chức cho Hs chơi trò chơi “Truyền điện”  - Quản trò sẽ lên điều khiển lớp chơi với các câu hỏi liên quan như:  + O là tâm của hình tròn, vậy OA là gì của hình tròn?  + Các bán kính của hình tròn như thế nào với nhau?  + Bán kính như thế nào với đường kính?  + Đường kính gấp mấy lần bán kính  - GV NX, tuyên dương, GTB “Hình tròn. Đường tròn(T2)”  **2. Luyện tập – thực hành:** | - Hs tham gia trò chơi  - Lớp trưởng điều khiển  + OA là bán kính của hình tròn  + Các bán kính của hình tròn bằng nhau.  + bán kính bằng một nửa đường kính  + đường kính gấp 2 lần bán kính. |
| **\* Bài 3.** Thực hành sử dụng compa để vẽ đường tròn.  - Gọi HS đọc BT  - GV thực hiện:  + Vẽ đường tròn bằng compa trên bảng và nói “Đầu chì của compa vạch ra một đường tròn". Đánh dấu điểm o, giới thiệu đó là tâm đường tròn.  + Hướng dẫn HS kĩ thuật vẽ: Lấy độ mở của compa trên thước (ví dụ lấy 3 cm), đặt đầu nhọn compa ở tâm, giữ nguyên độ mở của compa cho đến khi vẽ xong...  + Yêu cầu HS thực hành vẽ đường tròn ra nháp. Lưu ý HS giữ compa, không xê dịch tâm và độ mở trong khi vẽ. GV kiểm tra thao tác vẽ và chỉnh sửa sai sót cho HS (nếu có).  - GV giới thiệu: Để vẽ đường tròn cần xác định tâm và độ dài bán kính; để xác định bán kính của đường tròn tâm O, ta lấy, chẳng hạn điêm A bất kì trên đường tròn, nối tâm O với điểm A, ta có bán kinh OA.  - HS thực hành vẽ đường tròn tâm O. Dùng bút chì đánh dấu các điểm B, C, D bất kì, nối các điểm vừa đánh dấu với tâm O, được các bán kính OB, OC. OD.  - Cho HS nhắc lại: Tất cả các bán kính đều bằng nhau.  - HS làm bài cá nhân vào vở theo các yêu cầu của câu a), b), c). Với câu c), HS cần tính được bán kính trước khi vẽ. HS đổi vở chữa bài cho nhau.  **\* Bài 4.** Thực hành  - Gv tổ chức cho HS quan sát và lần lượt nêu ý kiến nhận xét  a) HS quan sát phần tô màu của các hình tròn rồi nêu nhận xét: Phần đã tô màu của mỗi hình tròn giới hạn bởi hai bán kính giống hình quạt, ta nói, phần đã tô màu có dạng hình quạt tròn.  b) HS quan sát phần tô màu của các hình tròn và căn cứ vào nhận xét nêu trên để trả lời: Phần đã tô màu của các hình tròn A, E là hình quạt tròn.  - GV NX, khen ngợi.  **3. Vận dụng – trải nghiệm:**  **\* Bài 5.** GọiHS đọc BT  - GV HD HS vẽ theo mẫu và vẽ hình sáng tạo theo ý tưởng cá nhân.  - Cho một vài HS chia sẻ trước lớp  - NX, tuyên dương  - NX tiết học | - Đọc BT  - Quan sát theo HD của GV  - Thực hành vẽ  - Nhắc lại các bán kính hình tròn  - Làm bài vào vở, đổi vở KT, góp ý lẫn nhau.  - HS quan sát, nêu NX  - Đọc BT 5/16  a) HS quan sát màu và phân tích các thao tác thành phần:  - Đếm các đoạn thẳng trên giấy kẻ ô vuông. Xác định bán kính hình tròn.  - Vẽ đường tròn và các nửa đường tròn rồi tô màu trang trí.  b) Thực hành vẽ trang trí hình tròn theo ý tưởng sáng tạo của cá nhân HS rồi chia sẻ bài làm của mình trước lớp. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm 3

**SINH HOẠT LỚP**

**ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ NGHỀ EM MƠ ƯỚC**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS tự nhận xét, đánh giá về những điều bản thân học được sau khi tham gia

các hoạt động của chủ đề Nghề em mơ ước.

- HS hệ thống được các kiến thức, kĩ năng đã học của chủ đề Nghề em mơ ước.

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**3. Phẩm chất**

- Tích cực vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học vào cuộc sống hằng ngày.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**- Học sinh:** sản phẩm nói về nghề em mơ ước(**tranh ảnh, mô hình,..)**

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới. | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS vận động theo bài hát *Chợ xuân*  https://youtu.be/kIR4FExKoDQ?si=vFuOuLlLHZGKCtMQ | - HS vỗ tay theo bài hát. |
| **2. Hoạt động khám phá**  **a) Mục tiêu**  - HS tự nhận xét, đánh giá về những điều bản thân học được sau khi tham gia  các hoạt động của chủ đề Nghề em mơ ước.  - HS hệ thống được các kiến thức, kĩ năng đã học của chủ đề Nghề em mơ ước. | |
| **b) Cách tiến hành**  GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo các nội dung sau:  + Chia sẻ những điều em học được khi tham gia các hoạt động trong chủ đề;  + Kể tên các hoạt động em đã được tham gia trong chủ đề;  + Em thích hoạt động nào nhất? Vì sao?  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp các nội dung trên.  - GV tổng kết và nhận xét về mức độ tích cực tham gia hoạt động của HS.  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Nghề em ước mơ. HS hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề trong Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 5. | **- HS chia sẻ theo nhóm 4**  **- Đại diện nhóm lên chia sẻ**  - HS lắng nghe |
| **3.Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu**  - Vận dụng kiến thức đã học để phụ giúp gia đình mình kinh doanh | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV nêu câu hỏi:  + Khi học về hinh doanh ở trên lớp, em học được những gì?  + Khi gia đình mình có kinh doanh, mình nên phụ giúp những việc gì?  **- GV** khuyến khích HS vận dụng kiến thức đã học để phụ giúp việc kinh doanh của gia đình | **- HS trả lời.**  - **HS thực hiện.** |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Buổi chiều: Tiết 1: Tiếng Việt

**GÓC SÁNG TẠO: CUỘC SỐNG MUÔN MÀU**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1.Phát triển năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Viết được đoạn văn về vẻ đẹp của một mùa yêu thích hoặc đoạn văn giới thiệu về một vùng đất theo tưởng tượng của em.

- Bài viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Có thể dán hình hoặc vẽ, tô màu, trang trí cho bài viết.

***1.2.Phát triển năng lực văn học***

- Viết được đoạn văn có một số từ ngữ giàu hình ảnh, giàu sức gợi tả; bước đầu biết thể hiện được cảm xúc trong đoạn văn.

**2.Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết hợp tác với các bạn để tổ chức hoạt động), NL tự chủ và tự học (viết được đoạn văn và trang trí bài viết).

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: máy tính, Ti vi, tranh vẽ trong bài phóng to.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Bông hoa niềm vui. Học sinh chọn bông hoa, đọc câu hỏi trong mỗi bông hoa đó và trả lời. (Các câu hỏi có liên quan đến nội dung đọc .- hiểu bài *Hội xuân vùng cao*)  - Giáo viên nhận xét, khen ngợi học sinh. GV giới thiệu bài: Trong các tiết học trước, các em đã được học những bài văn, bài thơ về chủ điểm *Cuộc sống muôn màu*. Hôm nay, các em sẽ viết đoạn văn về vẻ đẹp của một mùa hoặc đoạn văn giới thiệu về một vùng đất theo tưởng tượng của em. | - HS lắng nghe và tham gia chơi.  - Chú ý nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập – Thực hành**  **\* Mục tiêu:**  - Viết được đoạn văn về vẻ đẹp của một mùa yêu thích hoặc đoạn văn giới thiệu về một vùng đất theo tưởng tượng của em. | |
| **Hoạt động 1: Viết đoạn văn (BT1)**  **\* Tìm hiểu đề bài (thực hiện nhanh)**  - GV mời HS đọc đề và gợi ý  *+* Đề 1: Viết đoạn văn tả vẻ đẹp của một mùa mà em yêu thích. Trang trí hoặc vẽ hình minh hoạ cho bài viết.  + Đề 2: Tưởng tượng em vừa cùng gia đình đi du lịch đến một vùng quê (hoặc đô thị), hãy viết đoạn văn giới thiệu về vùng đó. Trang trí hoặc vẽ hình minh hoạ cho bài viết.  - GV nhắc HS chọn 1 trong 2 đề. Chú ý chọn từ ngữ phù hợp để bài viết có hình ảnh và giàu cảm xúc. Sau khi viết xong, nhớ trang trí sản phẩm bằng tranh ảnh các em sưu tầm hoặc tự vẽ.  - GV mời một số HS nói: Em sẽ chọn đề nào? Em sẽ viết gì trong đoạn văn của mình?  - Tổ chức cho hs trao đổi theo nhóm đôi về những điều mình sẽ viết.  **\* Làm bài**  - GV cho HS lấy dụng cụ để viết và trang trí.  - GV hướng dẫn HS viết theo gợi ý:    + Nếu chọn đề 1: Lựa chọn từ ngữ giàu hình ảnh, sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá để viết được đoạn văn hay làm nổi bật vẻ đẹp của mùa em tả.  + Nếu chọn đề 2: Chọn những chi tiết tiêu biểu về cảnh quan hoặc công trình xây dựng nổi bật của đô thị để giới thiệu. Chú ý chọn từ ngữ giàu hình ảnh để bài viết sinh động, hấp dẫn.  - GV đến từng bàn để hướng dẫn, giúp đỡ và khích lệ HS. | - 1 -2 HS đọc. Cả lớp đọc thầm theo  - HS lắng nghe  - 2-3 HS trả lời.   * HS trao đổi với bạn trong nhóm.   - HS để lên bàn những gì đã chuẩn bị.  - HS lắng nghe, viết bài. |
| **Hoạt động 2: Giới thiệu và bình chọn bài viết hay, có hình ảnh đẹp (BT 2)**  - GV tổ chức cho HS trình bày bài viết theo kĩ thuật phòng tranh.  - GV mời một vài HS tiếp nối nhau đọc bài viết của mình  - GV cho lớp nhận xét, bình chọn sản phẩm theo các tiêu chí: bài viết hay, trình bày đẹp, bạn trình bày rõ ràng, hấp dẫn | - HS trưng bày bài, đọc và tham khảo bài của bạn.  - 4-5 HS đọc, lớp lắng nghe  - HS bình chọn |
| **3. Hoạt động vận dụng:** | |
| - GV đưa câu hỏi:  + Hãy so sánh sự thay đổi thời tiết của các mùa trong hai hoặc ba năm gần đây.  *+ Theo em vì sao cùng một mùa lại có sự thay đổi như vậy? Nguyên nhân do đâu?*  - GV nhận xét, khích lệ, động viên HS  🡪GDHS: Ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên, có những biện pháp đối phó với sự thay đổi của thời tiết, khí hậu.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt. | - HS chú ý  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Lịch sử - Địa lí

**Bài 14: CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Năng lực lịch sử địa lý

- Kể lại được diễn biến chính quá trình chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ qua tranh ảnh và câu chuyện về kéo pháo ở Điện Biên Phủ.

- Kể lại được một số câu chuyện về một số anh hùng trong quá trình chuẩn bị chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 ( Tô Vĩnh Diện, Bế Văn Đàn…)

1.Năng lực chung

*- Năng lực tự chủ, tự học*: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá kiến thức.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

2.Phẩm chất

*- Phẩm chất yêu nước:* Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước

*- Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng PPT, máy tính, bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài  - Giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV Chiếu hình ảnh xe đạp thồ Điện Biên Phủ  - GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn: hiểu biết của em về những chiếc xe đạp thồ  - GV lắng nghe,mở rộng thêm xe đạp thồ : “vũ khí đặc biệt” ấy đã đánh bại sức mạnh của thực dân xâm lược với hàng vạn vũ khí tối tân để làm nên chiến thắng vang dội “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” từ đó giới thiệu vào bài | - HS quan sát  - HS chia sẻ trước lớp: hiểu biết về hình dạng bên ngoài, chức năng của xe đạp thồ, một số tấm gương dân công tiêu biểu trong vận chuyển hàng hóa bằng xe đạp thồ  Gợi ý:  + Xe đạp thồ là xe đạp Peugeot do Pháp sản xuất và đưa sang Việt Nam  + chiếc xe đạp thồ của chiến sĩ dân công Ma Văn Thắng, tỉnh Phú Thọ, ông được mệnh danh là "kiện tướng xe thồ" với kỷ lục vận chuyển hơn 350 kg hàng hóa 1 chuyến.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **I. Chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ**  **1. Hoạt động 1: Kể lại diễn biến chính quá trình chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ**  **a) Mục tiêu:**  - Kể lại được diễn biến chính quá trình chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ qua tranh ảnh và câu chuyện về kéo pháo ở Điện Biên Phủ  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV hướng dẫn học sinh đọc thông tin từ “ Từ năm 1953…..chuẩn bị cho chiến dịch” trong SGK trang 67-69 và yêu cầu hs hoạt động theo nhóm để:  + Liệt kê các hoạt động của bộ đội ta, dân công đã làm để chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ  - GV mở rộng: **Khi địch mới nhảy dù đánh chiếm Điện Biên Phủ thì Điện Biên Phủ là một vị trí ở cách xa hậu phương của ta, chỉ nối liền với đường số 41 bằng một con đường ngựa dài gần 100km. Vì thế quân ta đã mở đường và phải kéo pháo vào trận địa.**  **-** Gv yêu cầu hslàm việc trong nhóm đọc và hoàn thành phiếu học tập (Phiếu học tập kèm theo)  - Gv quan sát, mở rộng thêm bằng clip, hình ảnh  Gợi ý:  + Clip kéo pháo, lấy thân mình chèn pháo ( từ 0:00-0:40) <https://www.youtube.com/watch?v=yQoW1iO_9Eo>  + Clip kéo pháo ( từ 0:00-1:00) <https://www.youtube.com/watch?v=7H184k7EtcU> | - Hs hoạt động theo cặp, đọc nội dung như giáo viên hướng dẫn, trao đổi, ghi nhanh ra bảng nhóm  - Hs trao đổi , chia sẻ trên lớp, hs nhóm khác bổ sung  Gợi ý: Các hoạt động chuẩn bị cho chiến dịch  + Mở đường; vận chuyển vũ khí, lương thực; xây dựng trận địa……  - Hs nhóm 4 đọc tư liệu, trao đổi hoàn thành phiếu học tập  - Hs chia sẻ - các nhóm khác bổ sung  Gợi ý: |
| **Hoạt động 2: Kể lại một số câu chuyện về anh hùng trong quá trình chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ**  **a) Mục tiêu:**  - Kể lại được một số câu chuyện về một số anh hùng trong quá trình chuẩn bị chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 ( Tô Vĩnh Diện, Bế Văn Đàn…)  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV hướng dẫn học sinh đọc thông tin mục 1 SGK và sử dụng các từ/cụm khóa sau để kể lại câu chuyện về anh Bế Văn Đàn lấy thân mình làm giá súng:  + năm 1953  + Chu Văn Pù  + Chưa bắn được  + Bế Văn Đàn  + Đặt khẩu trung liên lên vai  + do dự  + Hai tay ghì chặt chân súng  + Hy sinh  - Một số nhóm kể lại câu chuyện  **3. Hoạt động vận dụng**  Gv giới thiệu cho hs các cuốn sách tìm đọc về các anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ  http://phandinhphung.kontumcity.edu.vn/upload/39197/fck/files/clip_image030.jpg Anh Hùng Việt Nam - Phan Đình Giót - Lấy Thân Mình Lấp Lỗ Châu Mai - Kèm File Âm Thanh  -GV nhận xét tiết học. | - HS đọc thông tin, tập kể lại câu chuyện trong nhóm 4  Khuyến khích hs có thể kể bằng tranh ảnh, kể bằng diễn kịch……  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Tự chọn – Toán

**LUYỆN TẬP: DIỆN TÍCH HÌNH THANG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết tính diện tích hình thang, biết vận dụng vào giải các bài tập liên quan.

- Vận dụng vào làm thành thạo các bài tập.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng lực giao tiếp toán học: Biết nhận xét, trao đổi ý kiến với các bạn, tự tin trong giao tiếp

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: tham gia trò chơi, giải quyết được các yêu cầu, bài tập có liên quan đến thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Biết chăm chỉ học tập nghiêm túc.

- HS có tính cẩn thận trong khi làm bài.

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- Bảng phụ vẽ hình thang.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  Chơi trò chơi hãy chọn giá đúng:  \* Nếu gọi S là diện tích, a, b là độ dài các cạnh đáy, h là chiều cao thì S được tính như thế nào?  - Thế nào là hình thang? Hình thang vuông?  Đâu là công thức tính diện tích hình thang:  A. S = a x h : 2  B. S = a + b x h : 2  C. S = (a + b) x h : 2  D. S = m x n : 2  - GV nêu mục tiêu của tiết học.  **2. Luyện tập**  **Bài 1.**  a. Tính diện tích hình thang có đáy lớn 10cm, đáy bé 8cm, chiều cao 6cm.  b. Nếu cho biết diện tích và tổng độ dài hai đáy, em hãy tìm cách tính chiều cao?  c. Nếu cho biết diện tích và chiều cao, em hãy tìm cách tính một trong hai đáy?  **-** GV nhận xét củng cố lại công thức tính diện tích hình thang và triển khai công thức tìm thành phần theo yêu cầu.  **Bài 2.** Một tờ bìa hình thang có đáy lớn 2,8dm, đáy bé 1,6dm, chiều cao 0,8dm.  a) Tính diện tích của tấm bìa đó?  b) Người ta cắt ra 1/4 diện tích. Tính diện tích tấm bìa còn lại?  **-** GV nhận xét chốt bài giải đúng.  **Bài 3.** Một thửa ruộng hình thang vuông có cạnh bên vuông góc với hai đáy dài 30,5m; đáy lớn 120,4m; đáy bé 79,6m.  a. Tính diện tích thửa ruộng bằng dam2  b. Trung bình 100dam2 thu được 65,2kg thóc. Hỏi trên cả thửa ruộng thu được bao nhiêu kg thóc?  **3. Vận dụng**  - GV tổ chức cho HS nêu tên một số đồ vật, sự vật xung quanh có dạng hình thang rồi ước lượng số đo, nêu cách tính diện tích đồ vật, sự vật đó. | - HS tham gia chơi trò chơi củng cố lại các kiến thức về hình thang.  - HS đọc đề bài, kiểm tra số liệu, đơn vị đo, giải BT vào vở.  Bài giải  Diện tích hình thang đó là:  (10+8) x 6: 2= 54 (cm2)  Đáp số : 54 cm2  - HS thảo luận nhóm và chia sẻ: Lấy diện tích nhân 2 chia tổng độ dài hai đáy.  - HS thảo luận nhóm và chia sẻ: Lấy diện tích nhân 2 chia chiều cao được tổng đồ dài hai đáy rồi tính tiếp một trong hai đáy.  - HS lắng nghe ghi nhớ công thức.  - HS đọc đề bài, kiểm tra số liệu, đơn vị đo, giải BT vào vở.  Bài giải  a. Diện tích tấm bìa đó là:  (2,8+1,6) x 0,8: 2= 1,76 (dm2)  b. Diện tích tấm bìa còn lại là:  1,76 : 4 = 0,44 (dm2)  Đáp số : a. 1,76 dm2  b. 0,44 dm2  - HS đọc đề bài, kiểm tra số liệu, đơn vị đo, phân tích dữ liệu bài toán đã cho và giải BT vào vở.  Bài giải  a. Diện tích thửa ruộng đó là:  (120,4+79,6) x 30,5: 2 = 3050 (m2)  = 30,5 (dam2)  b. Trên cả thửa ruộng thu được số kg thóc là:  65,2 : 100 x 30,5 = 19,886 (kg)  Đáp số : a. 30,5 dam2  b. 19,886 kg |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |
| --- |
| **Lãnh đạo duyệt Người soạn bài**  *( Nhận xét và ký duyệt )*  *Nguyễn Thị Thu Hà* |